

16°
Indoch
64-0

Nov 49

20 46 exemplaires
7 novembre 1949
Hanoi

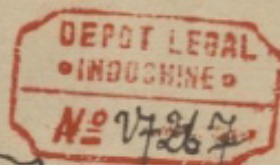
Le général de l'Armée Nationale
Đông

KHÁI HƯNG

TRONG TỰ LỤC VẠN ĐOÀN

ĐỘI

MŨ LỆCH



ĐỜI NAY

670

ĐỘI MŨ LỆCH

KHÁI HƯNG

@TIEULUN 2024

THẢ VỎ QUÍT ĂN MẮM NGẤU

Hai năm nay, cả Lĩnh làm ăn phát đạt.

Chẳng thế mà hắn ta lại dựng ngay ở phố chính một toà nhà gác tráng lệ nguy nga, cùng là sắm đủ các bàn, ghế, tủ, sập toàn bằng gụ, bằng trắc. Người ta lưu ý nhất đến cái tủ sắt của hắn vừa cao, vừa to, vừa nặng. Hôm mua tủ ở Hanoi về, những tiền thuê chở từ ga vào phố cũng đã tốn phí mất năm đồng rồi, vì phải tám người lực lưỡng mới vằn nổi cái khối sắt khổng lồ ấy. Cả Lĩnh bày cái «biểu hiệu» sự giàu có ấy ở ngay phòng khách.

Người trong phố thì thầm nói truyện :

- Không biết thằng cả Lĩnh nó làm gì mà chóng giàu thế ?

- Ủ, buôn bán loàng xoàng thôi, sao mà có tiền làm nhà, làm cửa đồ xô thế nhỉ ?

- Cỗ lễ nó được của.

- Chính đây, tôi nghe nó đào được ở sau vườn một chum vàng nén.

- Không, tôi biết, nó chỉ nhờ về cái số gì đó thôi, cái số nhựa ấy mà.

- Thằng cha đáng ghét quá, bây giờ nó lên mặt mô phạm ! Ngày xưa còn nghèo thì nó còn đi lại chơi bời với chúng mình, ngày nay, nó chỉ giao du với những quan tham, quan phán, quan án, quan tuần, và các quan tây nọ, quan tây kia thôi.

Nhưng một đêm cướp vào nhà cả Lĩnh. Vì cướp có súng lục lại ập đến một cách bất thành linh, nên vợ chồng cả Lĩnh không cự nổi, mà hình như hẳn ta cũng không có ý kháng cự, nét mặt vẫn tươi cười, vui vẻ như thường. Ôn tồn, cả Lĩnh nói với bọn cướp :

- Thưa các ngài, đêm hôm rét mướt như thế này, mà các ngài cũng chiều cố đến thăm, thực là hân hạnh...

Tên tướng cướp chìa súng vào ngực, quát :

- Không có thì giờ bông đùa, chìa khóa tủ sắt đâu ?

- Thưa ngài đây. Nhưng ngài se sẽ mồm chứ chẳng đầy tớ tôi nó thức giấc nó kêu ầm lên thì thực phiền cho ngài và cả cho tôi lắm lắm.

Trông thấy vợ run sợ, hai hàm răng lập cập đập vào nhau, cả Lĩnh lại nói tiếp :

- Còn vợ tôi thì xin phép các ngài cho nằm yên đấy, chẳng trời rét lắm, dậy nhờ bị cảm ?

- Mau đưa chìa khóa tủ sắt đây, lòi thôi mãi !

Cả Lĩnh nhanh nhẹn đưa chùm chìa khóa rồi bị bọn cướp điệu ra phòng khách. Một tên đứng chặn cửa phòng ngủ canh giữ người vợ.

Thấy tên tướng cướp hết sức lòi mãi vẫn không kéo được cửa tủ ra, cả Lĩnh lại nhắc :

- Ngài không hỏi tôi để chữ gì thì mở sao được ?

Tên tướng cướp quay lại trợn mắt, hất hàm hỏi :

- Vậy chữ gì ?

- Chữ B.. Ô.. X.. U.. Bô xu...

- Bô xu ?

- Vâng.

Khi cái cánh tủ sắt nặng nề đã giật mạnh toang ra, thì kinh ngạc biết bao, (tôi nói bọn cướp kinh ngạc) lòng tủ rỗng tuếch không đựng một trinh nhỏ, cả hai cái ngăn kéo cũng vậy.

Tên tướng cướp quay lại, dí súng vào ngực chủ nhà, xùng xộ hỏi :

- Tiền cất đâu ?

Cả Lĩnh cười :

- Mọi khi tôi vẫn cất trong tủ sắt này.

- Thế bây giờ cất đâu ?

- Bây giờ ấy à ?.. Bây giờ thì không có tiền. |

- Còn những chìa khóa này mở tủ nào !

- Một cái mở tủ quần áo, còn những cái khác mở các ngăn kéo bàn giấy.

Trong tủ quần áo gương đứng, tên tướng cướp thấy toàn một thứ quần áo cũ, còn các ngăn kéo thì đều rỗng tuếch, trừ một cái đựng đầy giấy má. Cả Lĩnh ồm ờ hỏi :

- Ngài có cần tôi đọc những bức thư này không ? Đây toàn là những giấy thúc nợ. Cái này ba trăm, cái này năm trăm, cái này một nghìn. Lại cái này dọa sẽ đến tịch ký nhà và đất của tôi.

Tên tướng cướp, giọng cáu kỉnh :

- Lôi thôi mãi, tiền đâu, đưa ngay ra đây, không thì ta sẽ tặng một phát súng bây giờ ! Anh có tiếng giàu lắm kia.

Cả Lĩnh mỉm cười :

- Vâng, có tiếng thì vẫn có tiếng. Nhưng có tiếng không phải bao giờ cũng đồng nghĩa với có miếng. Đó chỉ là mưu mẹo của tôi, sự bí mật của tôi. Nếu ngài muốn biết, tôi xin hiến, thiết tưởng sự bí mật ấy còn quý hơn tiền nhiều lắm.

Tên tướng cướp không nhịn được bật cười :

- Sự bí mật gì vậy ?

- Sự bí mật ấy tên là : Thả vỏ quít ăn mắm ngâu. Đại khái như thế này : Bây giờ tôi có độ một nghìn bạc. Tất nhiên tôi phải phenh phao chơi bời ra người có vạ. Để làm gì ? Để vay mượn cho dễ. Chẳng thế sao dùng vốn người độ sáu, bảy nghìn thôi, tôi làm nổi toà nhà này, mà vì cái bề mặt hào nhoáng của nó, nhiều người ước đến hơn vạn. Tôi đã có một toà nhà đồ sộ và một cái két kéch sù rôi, thì ai chẳng có thể bỏ ra một vài nghìn cho tôi vay. Mười người cho vay, tôi có hàng vạn. Ấy thế là nổi cơ đồ dăm năm nữa, có vốn triệu cũng chưa biết chừng. Hiện

giờ, tôi đương điều đình mua cái đồn điền lớn kia, tuy tôi chưa có một xu nhỏ, như các ngài đã biết.

Không nhớ rằng mình là cướp, bọn khách quý cất tiếng cười vang nhà. Một tướng đùa bốn hỏi :

- Thế nhớ người ta tịch ký ?

- Thì tay không lại hoàn tay không, mất gì. Nhưng người ta không ai dại mà đi tịch ký. Để vậy thì còn mong tôi trả nợ khi tôi khá giả chứ tịch ký thì chia tay nhau, khách nợ không khéo mỗi bác được một vài chục. Cũng như các ngài đây, nếu các ngài giết chết tôi, thì biết đâu các ngài không thiệt một nhà triệu phú với cái tủ sắt đầy bạc mà dăm năm nữa, các ngài sẽ vui sướng thọc tay vào. Đừng nói giết tôi nữa, các ngài mà phá phách đồ đạc của tôi đi, tôi còn lấy gì mà phô trương để vay mượn làm giàu ?

Tiếng cười của bọn cướp càng ròn. Lĩnh nói tiếp :

- Vậy tôi xin bàn với các ngài điều này : Nếu các ngài có tiền thì các ngài nên gây lấy vốn, bỏ ít nhiều vào cái tủ sắt của tôi để vài ba năm nữa đến mà lấy món tiền to gấp mấy chưa biết.

Tiếng cười đã trở nên âm ỹ, khiến hàng xóm thức giấc tưởng nhà cả Lĩnh có khách sang, đương yến tiệc lúc đêm khuya.

Chủ nhân tóm tắt một câu tổng luận :

- Đó cũng là một cách các ngài thả vỏ quít, ăn mắm ngấu, thừa các ngài.

CÁI ĐỒNG HỒ ĐEO TAY

Thời ấy, mùa rét năm nào tôi cũng được ông Cử Thầy khề khà cất cái giọng có duyên kể cho nghe những câu truyện cổ tích rất lý thú ở bên một chiếc khay đèn thuốc phiện cón con. Người ta đồn ông ấy mù ngay từ năm mười tám tuổi sau một khoa thi bị bay phúc hạch. Từ đó ông ta chuyên hẳn về nghề bói toán, và nhờ trời cũng kiếm đủ ăn, đủ hút, đủ nuôi một gia đình ba vợ và sáu, bảy con. Vì hình như ông ta nổi tiếng lừng lẫy về tài bốc phệ : cái hàm chánh cử phẩm mà một ông khâm sai ban thưởng cho ông ta đủ chứng thực điều đó.

Tối hôm ấy cũng như mọi tối, tôi đã bảo người nhà mua sẵn sàng thuốc phiện để thết ông Cử, vì truyện Tiết-đinh-San đánh nhau với Phàn-lê-Huê đương gặp đoạn hay mà ông ta còn bỏ dở từ tối hôm trước.

Hút xong bốn, năm điếu, nghe chừng tâm thần đã khoan khoái, ông ngồi dậy bảo thằng con nằm tiêm thuốc :

- Bắc, coi đồng hồ xem mấy giờ rồi ?

Tôi ngạc nhiên vì trong buồng không có đồng hồ.

Tôi càng ngạc nhiên khi thấy ông Cử Thầy vén tay áo rộng lên : ở cổ tay ông có cái đồng hồ nhỏ nhắn, xinh xẻo bằng bạc cũ nạm đầy những hạt kim cương lóng lánh như sao.

Tôi nghĩ thầm : « Lạ ! Mù còn mang đồng hồ đeo tay làm gì ? Để xem giờ ? Thì sao không mua đồng hồ bự túi có rẻ tiền hơn không ? Để trang sức ? Còn làm đom với ai ? Và cái ống tay áo dài thườn thượt che khuất nửa bàn tay như thế kia còn ai trông thấy được đồng hồ. Hay là...»

Tôi trù trù chưa dám nghĩ trọn cái ý bất nhã của tôi, thì ông Cửu đã mỉm cười nói :

- Ý chừng tri cậu đương loay hoay về cái đồng hồ đeo tay của tôi ?

Tôi kinh ngạc hỏi lại :

- Sao thầy biết ?

Ông Cửu vẫn giữ cặp môi tươi cái nụ cười bí mật :

- Tôi bấm độn.

Rồi thông thả tháo đồng hồ đưa cho tôi xem.

Trời ơi ! ở vô đồng hồ có khắc một tên thiếu nữ Pháp. Thôi, đích rồi, chẳng phải ăn cắp thì cũng mua của ăn cắp.

Như ở cõi mộng đưa tới giọng ông Cửu Thầy bình tĩnh khoan thai : Câu chuyện cái đồng hồ đeo tay này lý thú lắm, tôi đặt tên nó là « Chung biểu kỳ duyên ».

Ghe chưa ! Thầy bói có tình nhân chẳng ? Mà tình nhân lại là người Pháp ? Lần thứ hai ông Cửu đoán trúng ý nghĩ của tôi :

- Tôi nói kỳ duyên là kỳ duyên của người khác kia, chứ không phải kỳ duyên của tôi đâu. Xin cậu chớ tưởng lầm.

« Sáng hôm ấy, tôi nằm buồn thiu ở trong buồng. Bên ngoài trời mưa rả rích.

« Bỗng nghe có tiếng một người Tây ở cửa buồng nói vào, vì cậu nên nhớ tôi không có cửa hàng, chỉ ở nhà riêng, ai biết

tiếng đến xem thì tôi xem cho mà thôi. Người Tây ấy nói tiếng Annam rất thạo. Ông ta bảo sẽ đưa một cặp tình nhân tới nhà tôi xem bói, và ông ta muốn tôi bói cho một quẻ thật hay vì cặp tình nhân là bạn thân của ông ta, mà ông ta muốn thành vợ thành chồng.

« Điều đó cậu tính còn khó khăn gì cho tôi nữa, xưa nay tôi có một việc là bói toàn những quẻ tốt, quẻ hay, ít cũng tốt vừa. Tôi liền nhận lời và hỏi cặn kẽ về lại lịch hai người sắp đến.

« Vào quãng năm giờ chiều; quả nhiên người ấy đưa đến nhà tôi một người đàn và một người tây có tính vui vẻ nô đùa, cười cợt và tôi đoán chắc rằng không tin một ly về khoa bốc phệ.

« Tôi chẳng hề lấy thế làm phật lòng, trịnh trọng gieo quẻ, một quẻ xin về hôn nhân, rồi đồng đặc nói :

« - Cứ quẻ này thì bố mẹ người đàn ông phải ở xa lắm.

« Người đàn - ý chừng là đàn lai, vì hiểu và nói sõi tiếng annam lắm, - hỏi tôi :

« - Xa tận đâu ?

« - Tận một nơi cách sông, cách núi và hai ba lần đại dương.

« Cô ta phục lắm, dịch cho tình nhân nghe rồi lại hỏi :

« - Còn cha mẹ tôi ?

« - Cha mẹ cô à ? Lại ở xa hơn nhiều.

« Cô kia mỉm cười :

« - Xa tận đâu ?

« - Xa lắm, không bao giờ có thể gặp mặt được...

« Người tây bạn đỡ lời :

« - Ý chừng thầy nói thế giới bên kia ?

« Ý thế.

«Anh chàng tình nhân bằng lòng lắm, thưởng ngay cho một cái giấy bạc năm đồng. Thôi bây giờ họ hoàn toàn tin phục tài mình rồi, thì mình tha hồ mà giở khoa tán ra, nào hợp tuổi, hợp duyên, hợp tính nết, hợp hết mọi thứ. Cô đầm mừng quýnh, hôn tình nhân chun chút, rồi cuống quýt, nắm lấy tay tôi mà cảm ơn đi, cảm ơn lại. Đoạn, cô ta cởi phắt cái đồng hồ đeo tay này ra tặng tôi... »

Ông Cử Thầy ngừng một phút ngẫm nghĩ rồi có lẽ vì thói quen hay kết luận những chuyện cổ tích bằng một bài thơ, ông ta lên giọng ngâm nga :

Nếu chỉ nói mò mà được việc

Tài thầy thực đáng thưởng đồng hồ.

MÃN ĐÌNH HỒNG

Tính thông-thường trong chỗ anh em bạn là cái tính « ghe » mà cũng có người gọi là « vọ » hay « chạc » hay gì nữa không biết. « Anh mua tất đây à ? Đẹp nhỉ ! Tiện thể mua luôn hộ tôi một đôi rồi tôi trả lại tiền nhé ». Tiền ấy bạn sẽ trả ta khi nào bạn trúng số độc-đắc. «Ồ,anh có hai đôi chậu sứ đẹp nhỉ. Để lại cho tôi một đôi nhé ». Để lại đây chỉ có một nghĩa : xin khéo.

Đà sẽ là một người bạn hoàn toàn, nếu không mắc phải cái tính khó chịu ấy.

Một hôm, Văn đi xe ở Yên-phụ về, ghé chơi Đà. Trên xe có bốn cây lá to. Đà đoán chắc là măn-đình-hồng mà bạn mới mua ở Yên-phụ, nhưng còn vờ hpi :

- Cây gì thế, anh ?

Văn mỉm cười, đáp :

- Bí ngô đây, anh ạ.

Đà nghĩ thầm : « Thằng này bản bụng thật, sợ mình xin mất chẳng ? » Liền nói :

-Ồ, thích nhỉ ! bí ngô à ? Anh để lại cho tôi hai cây nhé ?

- Để lại để tiếc gì, có lấy thì lấy. Nhưng anh dùng bí ngô làm cái gì ? Nhà anh có vườn rau đâu ?

Đà cho là Văn tìm lời thoải-thác, càng soán sít :

- Được, anh cứ cho tôi xin, không có vườn rau thì tôi trồng vào vườn cảnh.

- Dứt lời, Đà gột gù cười để thâm tỏ với bạn : «Lừa sao nổi ta ! » Văn cũng cười, mà cười có vẻ thích chí hơn.

- Thôi anh lấy làm gì, phí đi.

- Nếu anh tiếc thì thôi.

- Tôi đâu dám tiếc anh. Vậy đây anh lấy thì lấy.

Hai người bắt tay từ biệt nhau. Đà vào khoe vợ :

- Này mợ,ra mà xem măn-đình-hồng.

Vợ chiều chồng, bỏ cái áo len đương đan giờ đi ra, ghé gần lại nhìn, rồi kêu :

- Cậu nhặt ở đâu hai cây bí ngô này thế ?

Chồng bữu môi :

- Bí ngô nhà mợ đấy !

- Chẳng cây bí ngô thì là cây gì ?

- Nhà quê ! măn-đình-hồng ! hiểu chưa ?

Đà thành thạo so sánh cây bí ngô và cây măn-đình-hồng :

- Bí ngô lá to hơn, mép răn và có lông. Còn măn-đình-hồng lá nhỏ hơn, gân trắng hơn. Rồi ít bữa nó nở hoa, mợ sẽ thấy.

Cái lá cuống lên cao vút thẳng bằng như thế này, hoa màu hồng mọc chiu chít chung quanh, đẹp lắm, đẹp lắm... ! Chẳng đẹp mà lại là mần-đình-hồng.

Đà vui thú thuật cho vợ biết rằng hai cây hoa quý ấy chàng vừa « phỏng » của Văn. Và chàng nói tiếp :

- Đáng lẽ tôi cũng không lấy, nhưng hắn ta lại định bịt mắt mình mà nói dối là bí ngô.

Đà đắc chí cười khanh khách :

- Bí ngô ! Bí ngô mà lại lên tận Yên-phụ mua về. Được bí ngô rồi khi nào nở hoa, mình mang lại biếu hắn một cành trêu tức chơi.

Đà đem trồng hai cây hoa vào đôi chậu lớn. Sáng nào, chiều nào anh cũng tự tay xách nước để tưới.

Dăm hôm sau, cây mọc mầm, Đà vội gọi vợ khoe :

- Đây, mợ coi, cái mầm này một ngày một cao. Khi cao bằng ngần này thì nở hoa... Hoa mần-đình-hồng đẹp lắm đẹp-hơn hoa hồng nhiều.

Vợ có tính tò mò, mỗi ngày hai, ba lần ra thăm mần-đình-hồng xem mầm đã cao bằng ngần nào. Một hôm, hỏi chồng :

- Cái mầm mần-đình-hồng bao giờ nó mới đứng dựng thẳng lên ?

Chồng cười :

- Rõ giờ hơi ! Bao giờ nó chẳng đứng dựng thẳng.

- Nói lạ !

Sự thực, cái mầm mấn-đình-hồng đã bò xuống đất được hơn một gang. Mà nhìn kỹ thì hình như nó không phải là mầm mấn-đình-hồng.

Nhưng Đà còn nghi hoặc, còn chờ đợi, chờ đợi cho mãi đến khi nở một bông hoa màu vàng... hoa bí ngô.

Tức tối, anh nhổ phăng hai cây khốn nạn lên, đem nhét vào bếp đương cháy...

Văn đến chơi Đà, thấy hai cây bí đã bị nhổ, chỉ cười thầm, không đả động gì tới truyện bạn mắc lỗi. Nhưng vài hôm sau lên Yên-phụ mua biếu Đà một đôi mấn-đình, mấn-đình-hồng thực. Đà cười khinh bỉ :

- Cảm ơn anh, anh mang về mà ăn.

Chẳng giận dữ, Văn đem về trồng vào chậu, đặt ngay trước cửa phòng khách, khiến mỗi lần Đà đến chơi lại trông thấy hai cây lớn dần cho tới khi nở hoa...

SỸ

Một buổi chiều tôi đến xem đài kỷ-niệm chiến-thắng. Tôi trèo lên đứng ngay bên cạnh chàng nông phu với con trâu của chàng. Bỗng tôi nhận thấy mắt tôi lơ đãng mất tinh-thần, chân tay tôi nặng trĩu, ngực tôi, bụng tôi rắn lại.

Tôi hết sức bình sinh nhảy bổ xuống đất, dụi mắt, vỗ vỗ ngực, nắn nắn chân tay, mất đến nửa giờ mới lại được như cũ.

Rồi tôi đi vòng quanh đài kỷ-niệm đến mấy mươi lần, đắm đắm suy nghĩ về cái hiện tượng kỳ dị ấy...

Tôi chợt hiểu.

Thì ra, anh ạ, đài kỷ-niệm chỉ có tượng nông, công, thương, thiếu hần tượng sĩ, và tôi suýt hóa sĩ... đá, đề cho đủ bộ tứ dân đứng hưởng hạnh-phúc dưới bóng hòa-bình của chiến-tranh.

Bạn tôi nghe tôi kể đến đây, cười phá lên, và đáp lại :

- Anh chỉ vội cuống cuống lo sợ hão ! Giá anh có gan cứ đứng ỳ đây, thì cho dầu có hóa đá một lát, rồi cũng đến trở lại thành người thịt thôi. ..

Vì. .. anh không phải là sĩ.

LIỀU THUỐC TÂY

Người lính.

Ông thầy thuốc già nhà binh.

THẦY THUỐC – Anh bệnh gì ?

LÍNH - Bẩm, con sốt rét.

THẦY THUỐC - Khốn nạn ! con sốt rét à ?

LÍNH (vẻ đau đớn) - Vâng, con sốt rét. ..

THẦY THUỐC - Con thè lưỡi xem nào !Ồ, trắng lấm. Con đưa tay xem nào ! Chết chữa !. ..

Thầy thuốc nghe ngực, nghe lưng.

- Con sốt rét thực ư ? Vậy có nặng không ?

LÍNH (nũng nịu) - Bẩm nặng lắm.

THẦY THUỐC - (vẻ mặt thương hại) Khốn nạn ! Thế con có muốn ăn gà mái non không ?

LÍNH - Bẩm có.

THẦY THUỐC (hầm hầm, mặt đỏ bừng) Gà mái non à ? Mười ngày phạt về tội giả ốm. Khán hộ ! Cho nó một liều thuốc tây.

CÁO ỒM

Một ông thừa vì một lẽ riêng cáo ốm đến nằm ở nhà thương Bảo-hộ. Ông ta khoe sự khôn khéo của ông ta với những người

ốm nằm cùng phòng : :

- Tôi có bệnh tật gì đâu. Cáo ốm ít lâu để rồi xin chuồn cái huyện khổ tôi đương làm việc. Nằm khểnh một tháng ăn chơi cho béo...

Sáng hôm sau thầy thuốc đến khám, ông thừa chưa kịp nghĩ ra một bệnh gì, nói liều rằng mình đau đủ cả ngũ tạng.

Thấy ông ta gầy yếu, xanh xao, thầy thuốc nghĩ ngay đến bệnh lao, liền bảo khán-hộ biên tên để đưa đờm và máu đi thử.

Ông thừa hí hửng. Không có bệnh thì thử sao ra bệnh ! Nhưng ông ta lại lo, nếu không có bệnh thì người ta sẽ mời mình ra mất.

Hôm sau, vừa gặp người khán-hộ, ông ta vội hỏi :

- Thế nào, ông ?

- À, ông ấy à ? Tên ông là gì nhỉ ?

- Nguyễn Khắc.

- Nguyễn Khắc. .. số...

Người khán-hộ tra sổ, rồi nói :

- Trong máu ông có vi-trùng tim-la.

Ông thừa giật nảy mình hỏi lại :

- Có nặng không ?

- Cũng khá thôi. Nhưng việc quái gì, tiêm vài phát thuốc là khỏi.

Ông thừa sung sướng. Bệnh không nặng mà lại có cơ nằm nghỉ nhà thương.

- Nhưng còn đờm ?

Chưa thử.

Hôm sau nữa, người khám-hộ lại mở sổ ra xem, rồi bảo cho ông thừa biết rằng đờm ông ta có vi-trùng lao.

Thế là con họ của ông thừa kéo lên ầm ầm, và chẳng bao lâu ông ta chết.

Nhưng ông ta đi thoát hẳn được cái huyện mà ông ta không ưa.

ĂN MIẾN TRÁ MIẾN

Mấy người đi làm về, giữa đường gặp mưa, chạy vào ẩn trong một nhà hàng phố : nhà ông thầy bói. Trên ghế ngựa, sau bức màn, bên cái cháp sơn đen, thầy bói ngửa mặt như nhìn ra đường. Một nụ cười bất tuyệt hé cặp môi tươi của thầy, tưởng thầy đương vui thú điều gì. Hay thầy gặp ai trong giấc mộng liên miên !

Bỗng nụ cười trên môi thầy biến mất. Thầy lắng hết tinh thần nghe những câu bàn tán léo nhéo của mấy người trú mưa, nhất là những câu bàn tán ấy lại liên can đến thầy, và nghề bói toán của thầy. Một người nói :

- Đã mù thì còn biết sao việc của kẻ khác.

Một người khác trả lời :

- Bói liệu chứ có nhìn đâu mà cần phải mắt sáng.

Người thứ ba kể một câu chuyện để chứng thực rằng bọn thầy bói toàn nói dựa. Rồi ba người thi nhau ôn lại những truyện cổ tích, hay khôi bài để riễu các nghề nhắm mắt nói mò. Cố nhiên là họ không nói bỏ sót trong ký ức mấy câu lục bát bông lơn :

« Số cô có mẹ, có cha,

Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông... »

Họ thích chí cất tiếng cười vang, khiến thầy bói chau mày cảm tức. Vì tuy trời mưa rào và câu truyện nói cũng không to, nhưng người mù vẫn thính tai, nên nghe rõ mồn một.

Bọn kia cười chán rồi bảo nhau xem một quẻ đùa chơi. Thầy bói biết ý lắm bầm : «Được rồi ! Tao sẽ cho chúng mày một bài học khôn. »

Ba người đến gần giường thầy bói ngồi. Một người cố lấy giọng lễ phép nói :

- Thừa thầy, chúng tôi muốn xem một quẻ bản mệnh, cầu tài, gia sự, tật bệnh. Vậy thầy lấy bao nhiêu tiền ?

Thầy bói mỉm một nụ cười ý nhị đáp lại :

- Cái đó tùy ! Như các quan lớn thì tôi lấy một, hai đồng cũng nên. Nhưng thầy là người đi làm việc ở một sở buôn thì tôi chỉ xin thầy một hào; không hay trả lại tiền. Còn hay mà thưởng thêm thì tùy.

Người kia nghe chừng hơi cáu, hỏi vặn :

- Sao thầy biết tôi làm việc ở sở buôn ?

Thầy hỏi cười tự đắc :

- Nghe tiếng nói đủ biết chứ !

Người đặt quẻ khai tên tuổi.

Thầy bói khấn khứa gieo mấy đồng trinh trong cái đĩa lá trúc, sờ soạng xem sắp ngửa, rồi nói những câu... những câu trái ngược hẳn với lời tán tụng. Hình như bao nhiêu những quẻ xấu của thầy, thầy đem ra trút cả lên đầu người xem, từ cung bản mệnh cho đến cung tật bệnh, nào những số này thì ngày sau đi ăn mày, nào những sẽ bị ốm nặng, vợ sẽ chết, con sẽ chết...

Hai người đã toan tát cho thầy bói mấy cái, nhưng người thứ ba ngăn lại thì thầm bảo : «Cứ mặc cho nó nói sướng mồm.» Người ấy lại đề thêm : « Vâng, chịu thầy, thầy nói rất đúng.»

Xem xong quẻ, người ấy bảo thầy bói :

- Thầy nổi tiếng quả đích đáng. Cái quẻ thầy vừa xem cho tôi hay lắm, hợp với số tử vi của tôi lắm. Trông bộ thầy thông minh thế kia không trách được. Thưa thầy, bói thì tôi không biết, nhưng tướng số thì nhờ trời tôi cũng khá. Thầy có muốn tôi xem cho thầy không ?

Thầy bói đoán chừng anh chàng muốn sở lại mình đây, nhưng ăn miếng trả miếng, cần gì ; mình từ chối có lẽ không quân tử. Liền bằng lòng.

Người kia xem trán, xem tay, xem tai thầy bói rất cẩn thận, rồi cất giọng thông thái nói :

- Trán cao : thông minh lắm. Tay trái có thấp bớt : khoa bảng. Ngón tay út dài quá hai đốt rưỡi ngón tay đeo nhẫn : tài hoa. Chỉ tiếc trời xanh ghen ghét kẻ có tài, chứ nếu thầy không mù thì đã trạng nguyên, bảng nhãn rồi, hay ít ra cũng làm đến đường quan chức chẳng chơi...

Lòng tự phụ của thầy bói ngùn ngụt bốc lên. Thầy hỏi hận, hỏi hận quá về cái quẻ bói ác nghiệt của thầy. Ngập ngừng, thầy nói :

- Tôi xem ra ông học rộng và thông minh lắm : biết xem cả tướng số. Trong nghề bốc phệ chúng tôi có khi hấp tấp cũng nhầm, vậy ông để tôi xem lại.

Tức thì thầy bói trịnh trọng gieo tiền, rồi thầy thốt ra một quẻ... một quẻ trái ngược hẳn với quẻ trước. Hình như bao nhiêu những điều hay nhất, thầy dồn cả ra để tạ lại tấm ơn tri ngộ của khách hàng.

Thầy còn nói, còn nói nhiều, nếu ba dịp cười không làm lấp tiếng thầy. Và tức thì ông thầy tướng tạm thời để cho lòng căm tức của mình bùng lên, lòng căm tức, đã cố nén trong nửa giờ đồng hồ.

- Này thầy bói ! tôi không biết tướng số gì đâu. Chẳng qua tôi phỉnh thầy mấy câu hão huyền đó mà thôi. Chứ thầy là một thằng mù sống về nghề nói láo, thì còn làm nên vương tướng gì.

Dứt lời, ba người vừa cười vừa đi ra.

TIỆC TRANH

Lãn Sinh, phóng viên đặc biệt báo Mỹ-Thuật Thanh-Thanh, còn nhớ và sẽ nhớ mãi buổi khánh thành phòng triển lãm của hội-họa Nguyễn-Quân.

Hôm ấy, con mắt sành mỹ-thuật và ngọn bút không thiên tư của phóng viên đã làm việc lung lắm, và đã thêu nên một bài phẩm bình nồng nàn như sâm banh, ngọt ngào như chiếc bánh đường, mặn mà như chiếc bánh mì kẹp-thịt ướp muối, dịu dàng thơm tho như chén trà mạn ướp sen.

Là vì lúc Lãn Sinh ngồi bóp trán nặn ra những lời cảm tú đề đăng báo tán dương, thì men rượu, mùi bánh, hương trà vừa được họa sĩ thết hầy còn man mác trong tâm hồn, phảng phất trong hơi thở, sôi nổi trong dạ dày... Than ôi ! ngờ đâu ngũ vị lại có liên lạc mật thiết với mỹ thuật và văn chương đến như thế? Không trách thi sĩ Tản Đà ví văn chương với chả chim, với mâm gỏi, thực đã chí lý lắm vậy.

Hôm nay, hồi tưởng đến bữa tiệc xem tranh Lãn Sinh ngồi mỉm cười ngẫm nghĩ : « Giá các nhà hội họa cứ thi nhau mở phòng triển-lãm thì cũng hay hay. Mà nếu các nhà văn lại thi nhau mở hàng triển lãm văn thì càng hay lắm. Như thế, mình sẽ có nhiều dịp biểu lộ cái tài phê bình của mình ra. »

Giữa lúc ấy, Tô Giang, bạn chàng, đến vỗ vào vai chàng mà bảo rằng :

- Mời anh chiều nay bầy rưởi đến xem tranh nhé !

Lân Sinh giật mình hỏi lại :

- Xem tranh ?
- Vâng, xem tranh.
- Anh mở phòng triển lãm ?

Tô Giang nhún nhường :

- Anh nói to tát quá !. .. Nghĩa là tôi bày ít tác phẩm ở phòng vẽ riêng của tôi, mời anh em bạn đến xem mà dạy cho biết những chỗ vẽ còn vụng.

Lân Sinh cười :

- Anh cũng nói to tát ! Chúng tôi dạy sao nói anh. Vậy anh mời có đông không ?
- Chỗ anh em quen biết cả, và mấy nhà báo, tất cả độ bốn chục người trở lại thôi.

Lân Sinh mỉm cười có ý nhị :

- Vâng, thế nào chiều nay tôi cũng xin đến.

Nhưng chợt nghĩ : « Ta phải hỏi cho biết chắc chắn bữa tiệc tranh có những thực phẩm gì để xem nên hay không nên ăn cơm trước rồi hãy đến ». Chàng liền nói dẫn đo :

- Anh mở phòng triển lãm như thế chắc cũng tốn phí nhiều lắm đấy nhỉ ?
- Chẳng tốn mấy ! Chỉ có tiền đóng khung và sơn tường là đáng kể. Nhưng cũng chẳng là bao.

Lăn Sinh hơi chột dạ :

- Xem tranh, thế có thấy tranh sâm banh không ?
- Có, sao anh biết ?

Lăn Sinh vui vẻ, khôi hài :

- Tranh sâm banh thì thực tuyệt, chẳng còn tranh nào màu mỡ, nồng nàn bằng ? Hẳn có cả tranh hoa quả, tranh bánh ngọt, tranh xăng-đuyt, tranh nước chè !

- Có cả thực. Quái, tôi dấu kín không cho ai hay, thế mà sao anh tò mò biết trước được. Lạ thực !

Chủ trân trọng tiễn khách ra tận cổng, rồi quay vào dặn vợ :

- Chiều nay tôi không ăn cơm nhà.

Vợ cau có đáp :

- Lại đã tiệc tùng gì thế ?
- Tiệc xem tranh.
- Tiệc xem tranh ? Hay mình nói dối để đi hát đay ?

Lăn Sinh gắt :

- Chỉ nói bậy ! Người ta đi về việc nhà báo !

Bảy giờ mười lăm phút, Lăn sinh đã có mặt ở nhà riêng Tô-Giang. Họa sĩ mời chàng ngồi chơi ở phòng khách. Rồi mỗi lần có người đến lại một lần chủ nhân giới thiệu đôi bên.

Lăn Sinh đưa mắt nhìn quanh phòng : tranh chẳng có mà tiệc cũng không. Chỉ thấy mời soi nước chè với hút thuốc lá hoài.

Một người hỏi chủ nhân :

- Tác phẩm của họa sư trưng ở đâu ? Cho chúng tôi xem nào.
- Thưa, ở trên gác.

Lăn Sinh nghĩ thầm : « À,ra tiệc bày trên gác. »

Nhưng khi lên gác xem tranh cũng chẳng thấy bóng cái bàn dài phủ khăn trắng trên bày những chai rượu lớn và những cốc pha lê trong. Lăn Sinh lại nghĩ thầm : « Chắc ở bên buồng ăn. »

Đồng hồ treo đánh chín giờ. Tiếng chuông trong treo ngân nga như hát. Song mỗi tiếng là một nhát vồ nện vào dạ dày của Lăn Sinh chứa đầy nước chè và khói thuốc lá.

Lăn Sinh đứng dậy cáo từ, nhưng Tô Giang khẩn khoản cố giữ. Vả anh em truyện trò đương vui mà một mình vội về cũng không tiện, đành phải gượng cười và giấu những cái ngáp dài, rón ngời lại với cái bụng rỗng không thăm kêu đói. Oán tức Tô Giang đã lừa dối mình nói có sâm banh, bánh ngọt, đủ thứ, mà kỳ thực chẳng có gì, chàng thề độc với chàng rằng sẽ «phét» cho một bài phê bình nên thân làm cho họa sĩ «tiêu hết sự nghiệp».

Bỗng một người hỏi chủ nhân :

- Thưa ngài, mấy bức tranh tĩnh vật đã ai nhận mua chưa ?

- Thừa chưa.

- Vậy tôi xin ngài để cho tôi một bức.

Tô Giang vui vẻ :

- Thừa ngài muốn lấy bức nào ? Bức về hoa quả hay bức về chai sâm banh và mấy cái cốc pha lê, hay là bức về đĩa bánh ngọt ?

Lãn Sinh vụt hiểu :

À ra thế ! À, ra « bức tranh sâm banh thực ! »

BẢNG CÔNG TY

Tập và Luyến đến chơi người bạn làm thầy thuốc. Thấy trong phòng khách có ba người đương ngồi đợi, vì chủ nhà đi vắng, hai chàng toan quay về thì vừa gặp vợ bạn ra khăn khăn mời mọc, nói chồng mình đi thăm bệnh nhân sắp về. Chẳng được, hai chàng đành phải ở lại tiếp truyện ba ông khách ốm hộ bạn. Nhờ trời, hai ngài cũng lăm truyện, mà truyện nói lại có duyên, nên thính giả rất chú ý lắng tai nghe. Được thể, một ngài - hình như là Tập - càng nói, nói traten, nói nữa, nói mãi, nói nhiều đến nỗi Luyến phải đưa mắt mỉm cười, rồi ngắt lời, hỏi :

- Bảng công ty đây chứ ?

Cô nhiên ai nấy hỏi lại « Bảng công ty nghĩa là gì ? » Thì người nói truyện có duyên kia cũng sẵn lòng giảng cho vỡ nghĩa. Chàng hăng giăng lấy giọng rồi kể rằng :

- Bảng chỉ là tên ông chủ một cửa hiệu bán sơn và tranh ảnh, nhưng chữ Bảng đã trở nên đồng nghĩa với chữ « nói tài »...

Luyến ngắt lời :

- Thì cứ nói thẳng là nói khoác có được không ?

- Khô... ông ! Nói điều chứ ! Vâng, cứ câu truyện tôi sắp thuật đây, thì ở đời cũng ít khi gặp được một người nói điều có tài như ông Bảng đó.

« Một hôm Phiệt qua hiệu Bảng thấy bày ở tủ kính bức tranh rất đẹp mà Tân-Tử đã về tặng mình tháng trước. Anh nghĩ thầm:

« Quái ! Tân-Tử gửi bán tranh ở đây chẳng ? Mà sao lại bán một bức thứ hai giống hệt bức tranh thứ nhất đã vẽ cho mình ? »

Nhưng nhìn kỹ thì đó chỉ là những nét bút vụng dại của một anh thợ vẽ tầm thường. Phiệt bỗng chột nghĩ ra. Hai tuần lễ trước anh có đem bức tranh của anh lại hiệu Bảng thuê lồng kính. Thì ra bác chủ Hiệu thấy tranh đẹp, mà lại là tác phẩm của một nhà danh họa, liền xoáy luôn, - xoáy nghĩa là vẽ lại một bức khác y như hệt bức kia, y như hệt cả cái tên ký Tân-Tử.

« Đùng đùng nổi giận, Phiệt tiến vào hàng, có lấy giọng điệu dàng hỏi mua bức tranh giả hiệu. Nhưng anh vẫn không có được vẻ mặt điệu dàng, nhất anh lại luôn mồm nói làu nhàu.

«Thấy biến và chừng nhận được mặt chủ nhân bức tranh đưa lồng kính, Bảng đã bỏ tiền - giá tiền bức tranh - vào ví, lại vội lẳng vào trong nhà. Mấy phút sau hấn ra. Theo ra hai người lực lưỡng. Giữa lúc ấy, Phiệt không giữ được bình tĩnh nữa, buột miệng nói lớn : « Rồi mày sẽ biết tay tao ! »

- «Biết tay ngài lắm». Đó là câu trả lời của Bảng. Tức thì hai người lực lưỡng giữ ghì lấy tay Phiệt. - Biết tay thực ! Trong khi ấy Bảng ấn bừa hai đồng bạc vào túi anh, rồi đập tan, xé nát bức tranh ra... cho mất tích.

«Xong xuôi, hấn ta hô buông Phiệt ra rồi đồng dặc nói : À, anh đến đập phá hiệu có phải không ? »

« Đã toan nói điện thoại gọi cảm, nhưng hấn lại thôi, bảo người nhà quét dọn sạch sẽ và lấy một bức tranh khác đặt vào chỗ bức cũ, coi như đã không xảy ra một việc cón con gì hết.

«Còn Phiệt thì chạy tuốt đi gọi ba người bạn đến giúp sức; rồi đứng ngoài đường cởi áo ngoài ra, vén tay áo sỏ-mi lên, mà thách già rằng :

« - Màỵ có giỏi ra đây.

« Bảng cũng chẳng vừa, cũng cởi áo ngoài ra, vén tay áo sỏ-mi lên mà thách lại :

« - Màỵ có giỏi vào đây.

«« Thế là người ở ngoài nói vào, người ở trong nói ra đến gần nửa giờ, nhưng chẳng ai dám ra, mà cũng chẳng ai dám vào. Mãi khi thấy Bảng gọi điện thoại, Phiệt mới cùng bạn bè chuồn nhẹ lên sở cấm kiện Bảng.

« Trước mặt ông cấm, Bảng khai trắng trợn rằng : Phiệt đến nhờ hấn vẽ một bức tranh, nhưng hấn không vẽ, nên lôi thôi với hấn.

« Không bằng cố, sở cấm xử hòa, và mời hai ngài nên đem việc của hai ngài ra tòa án.

«Ra đường, lúc chỉ còn hai người đứng trước mặt nhau, Phiệt xừng xộ hỏi Bảng :

« Tôi nhờ anh vẽ tranh bao giờ ? » Bảng cũng xừng xộ trả lời lại : « Anh chẳng nhờ tôi vẽ tranh là gì, bây giờ lại còn chối. »

« Phiệt thấy kẻ kinh địch của mình, lúc không cần nói điều nữa mà vẫn cứ nói điều thì không thể nhịn cười được. Từ đó, hễ gặp ai nói điều hay nói khoác, hay nói bịa, anh đều liệt vào hạng « Bảng công ty cả»

Tập ngừng kể, ai nấy cười vang. Một người vui vẻ hỏi :

- Vậy ngài có biết mặt Bảng không ?

- Ấy, tôi chính là một người trong ba người bạn đến giúp sức cho Phiệt. Tôi trông rõ mặt hắn ta lắm. Thằng cha khá quá, mặt cứ toen hoén, mà cái mồm nó thì không ai theo kịp.

Giữa lúc đó, ông thầy thuốc về, giơ tay bắt tay mọi người và giới thiệu ba ông khách với hai bạn :

- Ông Bảng, chủ hiệu bán sơn và tranh ở phố Tràng Tiền.

Bảng lễ phép ngả đầu lấu lĩnh đỡ lời chủ nhân :

- Thưa... Bảng công ty ạ.

PHÁ CỔ

Thời ấy, con gái Hà-thành còn đua nhau bày cỗ để khoe cái tay khéo nặn con giống, khéo gọt tĩa các thứ hoa bằng thu-đu. Nhất là những cô gái đến tuổi có cặp má để ửng đỏ trước đôi làn dương điện thì lại càng cần khoe lắm.

Ngày nay ta tự do hơn, trai gái thường được gặp nhau trò chuyện thì sự đo đắn cân nhắc trí thức của nhau có khó gì. Nhưng

mười lăm, mười sáu năm về trước, các tiểu thư còn thẹn thò trong chôn phòng khuê, các công tử còn phải nhờ đến tay mẹ mới để « đắp danh bản sê » thì một bàn cỗ lộng lẫy hôm rằm tháng tám gần như đứng ra giới thiệu cho hai bên.

Người con gái bày cỗ sẽ đem óc thông minh, tài mỹ thuật ra bài trí, người con trai sẽ ngấm cỗ bày mà đoán được trí tuệ của người kia đến bậc nào. Ấy là chưa kể đôi bên còn được tự do (tự do trong hai đêm thôi, mười tư và rằm) trao đổi một vài ý kiến, một vài tư tưởng, ở trước mặt cha mẹ người con gái.

Năm ấy chúng tôi một bọn đương tuổi vui đùa, nghịch ngợm, tôi hôm rằm tháng tám, rủ nhau đi phá cỗ. Xin nói ngay để những ai chưa từng ném cái diễm phúc đi phá cỗ hiểu, cho rằng đó không phải là thủ đoạn của bọn côn đồ vác gậy gộc đi phá phách, nhưng là cử chỉ rất tao nhã của bọn văn nhân, thi sĩ nhờ về tài biện luận (nói tán tỉnh cũng không sai nghĩa lắm) mà được hưởng cỗ của các cô trước khi có cái hy vọng chiếm trái tim các cô. Nói thế không phải là cốt để khoe rằng chúng tôi là văn sĩ hay thi sĩ. Thực ra, chúng tôi chỉ là lũ học sinh « lém luốc ».

Nghe tiếng ở phố V..., nhà ông lang N..., một nhà giàu ngốt, có gái kén chồng, làm cỗ to ghê gớm (tôi nói cỗ đẹp), chúng tôi liền kéo nhau đến.

Quả lời đồn không sai. Nhà ông lang, một nếp nhà cao rộng, đã biến thành một động... một động tiên. Bao nhiêu các vị thuốc xấu xí nhường chỗ cho hàng trăm bông hoa đua nở trong hàng chục ngọn đèn điện.

Cổ nhiên là chúng tôi khen. Trong bọn chúng tôi có anh Hường, con nhà văn chương khéo tìm được những câu cảm tú đề làm cho lời khen của anh thêm đậm đà, thêm có duyên. Cảm động, ông chủ cùng cô con gái ông mời chúng tôi phá cỗ, nghĩa là ông mời chúng tôi uống chè mạn sen và soi bánh ngọt, soi kẹo mút chính tay « cháu » đã làm (hay mua ở phố hàng Đường thì cũng thế).

Giá tôi cứ lặng yên mà nuốt cho trôi cỗ thì cũng xong. Nhưng tôi lại muốn đền ơn cô em bằng những câu ca tụng không đâu, khiến Hường luôn luôn phải đưa mắt bảo tôi im đi.

Một lần tôi vừa nhai kẹo sùu vừa trở một chậu hồng mà khen rằng : « Chậu hồng này, cô làm khéo quá ! » Cô kia đỏ ửng má lên mà ngượng dãi tôi một cái, vì cho là tôi nói lỡm. Anh Hường hiểu ngay rằng tôi làm lỡ trông chậu hồng thực hóa giả, liền chữa thẹn cho tôi :

- Thế mới biết cô có đại tài, bày hoa hư hư thực thực như Gia-cát-Lượng gián thể trận trong đời Tam-Quốc.

Cô ả và ông bố phồng mũi, cười. Từ đó, cô ta đem lòng yêu thầm anh Hường và ghét tôi một cách độc địa. Dù tôi pha trò có duyên đến đâu, cô cũng giữ vẻ mặt nghiêm trang, còn anh Hường chưa nói, cô đã chum chim cặp môi son và lắng tai nghe rất là âu-yếm. Đến nỗi tôi sinh cáu và cố tìm dịp báo thù Hường. Dịp ấy tôi tìm thấy, than ôi; lúc đã từ biệt ông lang và đã ra đến ngoài phố. Tôi bảo Hường rằng :

- Cách bày cỗ của nhà ông lão lang và cô ả quả có vẻ thực thực hư hư như lời anh khen. Nhưng hoa hồng giả làm khéo đến nỗi tôi tưởng hoa thực, còn những hoa thực đứng bên hoa giả kém vẻ tươi đẹp, đến nỗi tôi tưởng là hoa giả. Nhưng có một đóa hoa giả, gọt khéo nhất thì anh quên không khen : đóa hoa ấy là sô con gái với bộ mặt bự phần của cô ta. Thiết tưởng phải là hạng người ngu ngốc lắm mới tán tỉnh được người thực nữ ấy.

Nói xong, tôi sung sướng, hả con giận.

Rõ trẻ con ! Mà trẻ con thực !

TRONG KỲ THI SƠ HỌC YẾU LƯỢC

GIỎI

THẦY GIÁO - Anh hãy tìm những chữ đồng nghĩa với chữ giỏi.

CẬU HỌC TRÒ NHỎ (mười một tuổi - Thừa thầy, tài.

THẦY GIÁO - Tài, được, gì nữa ?

CẬU HỌC TRÒ (ngắm nghĩ) - Thừa thầy, khéo.

THẦY GIÁO - Khéo. Được lắm. Nhưng gì nữa ?

CẬU HỌC TRÒ chau mày, răng hàm trên cắn lên môi dưới, mắt nhìn cái bút chì ở tay thầy giáo -.... Thừa thầy, thừa thầy... tài

THẦY GIÁO - Phải, tài, nhưng anh đã nói rồi. Một người tài giỏi là một người... một người gì ?

CẬU HỌC TRÒ - Một người... mót người cừ.

THẦY GIÁO - Hừ, hừ ! Cừ là tiếng thổ ngữ, ta nên tránh. (giọng tự phụ) Chữ cừ chính nó ở một chữ nho mà ra và thường đi đôi với một chữ nho nữa (thầy nghĩ đến chữ «cự phách»). Vậy giỏi nghĩa là... nghĩa là...

HỌC TRÒ chẳng ngần ngại - Cừ khôi.

THẦY GIÁO - Cừ khôi vẫn là tiếng thổ ngữ nên tránh (về hơi khó chịu) Tìm chữ khác !

HỌC TRÒ - Tài.

THẦY GIÁO - Anh nói mãi chữ : tài,

HỌC TRÒ - Gân.

THẦY GIÁO - Lại dùng thổ ngữ rồi !

HỌC TRÒ, ngơ ngác chẳng hiểu thổ ngữ nghĩa là gì...

THẦY GIÁO - Vậy anh chỉ biết có thể thôi ư ?

HỌC TRÒ, sợ bị « nốt » xấu, nói vội - Bọn, má.

THẦY GIÁO mỉm cười - Gì nữa ?. .. Những tiếng đi đôi, nghĩa là có hai chữ ghép lại nhau.

HỌC TRÒ - Khéo léo, gân guốc, xùng kèn.

THẦY GIÁO vừa cho điểm, vừa nói - Hừ ! Chỉ có mấy chữ cự-phách, lỗi-lạc, siêu-quần, bạt-chúng, bạt-tụy, có thể mà không biết !

BƯU CHÍNH

CÔ GIÁO (trẻ tuổi)- Nhà bưu chính là nhà gì ?

THÍ SINH (mười tuổi, giọng quả quyết) - Thừa cô, nhà bưu-chính là nhà đẻ.

CÔ GIÁO, mỉm cười - Sao em lại biết là nhà đẻ ?. ..

THÍ SINH, vẫn giọng quả quyết - Thừa cô, vì bừa nghĩa là bừa.

CÔ GIÁO, nghe ngộ nghĩnh, hay hay - Nhưng bừa sao lại là đẽ ?

THÍ SINH, tưởng mình nói trúng rồi - Thừa cô, vì bừa nghĩa là « phình » ra, có bừa ra nghĩa là có chữa, có ghen.

TRUYỆN CON KHEC

GÒ GIÁO (vẫn cô giáo trên) - Em hãy giảng nghĩa chữ liu-điu.

Những người lớn đứng xem ở ngoài cửa sổ, ngay gần chỗ dự thi, bảo nhau : « Hỏi gì lại hỏi khó thế ! Đừng nói thẳng bé mười một, mười hai tuổi nữa, ngay chúng mình đây, hỏi chúng mình liu-điu là gì, chúng mình cũng chẳng biết là cái con khếch gì ». (tiếng con khếch đọc hơi to).

THÍ SINH, tưởng có người nhắc - Thừa cô, liu-điu là con khếch ạ !

CÔ GIÁO, đỏ mặt, ngượng với những người đứng xem, cho bầy diêm thực rõ ràng, để ai ai cũng trông thấy - Thôi được !

Có lẽ cậu học trò nhỏ từ đây yên trí rằng liu-điu là con khếch.

TRĂNG SÔNG

Hôm ấy tôi đến thăm một người bạn cũ ở một làng nhỏ, làng Đoan-hạ thuộc huyện Thanh-thủy, tỉnh Hưng-hóa. Dân cư chỉ có bề

dài, chạy theo rẻo tả ngạn sông Đà. Bên kia sông và xé về phía đông-nam, núi Ba-vì đứng sừng, đồ xô, nguy nga.

Lúc bấy giờ đã gần tối. Mặt trời vừa lặn khuất ngọn Lưỡi-Hai, bóng nằm dài, bắc qua sông. Tôi đi ven giòng nước, chỉ chực trượt chân vì trời nhá nhem mà bờ sông, đất phù sa, vừa cao vừa lở nhiều chỗ.

Đến cổng nhà bạn, một cái cổng tre xinh xắn, trông ngay ra sông, tôi lên tiếng thì một thằng bé con khoảng mười hai tuổi vận tang phục chạy ra nói cha nó sang bên làng Hoàng xá từ sáng và có lẽ hôm sau mới về.

Tôi buồn rầu, thất vọng, đứng ngẫm nghĩ, thì thằng bé, vẻ mặt thông minh, linh lợi, bàn với tôi một câu :

- Hay mời ông nghỉ lại nhà con một tối, mai thế nào thầy con cũng về.

Tôi hỏi :

- Bà Nhất có nhà không, em ?

Nó ngơ ngác nhìn tôi rồi đáp :

- Mẹ con mất năm ngoái.

Tôi nhớ đến tang phục của nó.

Thằng bé đưa tôi lên nhà trên, rót nước mời tôi uống. Tôi mở va-li lấy tiền nhờ nó đi mua dùm vài cái bánh chung ăn cho đỡ đói...

Mới vào khoảng chín, mười giờ, làng xóm đã im phăng phắc. Thằng bé, con bạn tôi, cũng đã xuống nhà ngang ngủ từ lâu. Một mình tôi ngồi đối ngọn đèn dầu tù mù xem sách.

Lúc mới đến, tôi đã để ý tới cái tủ sách sơn quang dầu của bạn đặt trên bàn thờ người vợ bày ở gian giữa. Tôi kéo cánh tủ lên thì mấy ngăn xếp chặt ních những sách cũ, đã bị một đục, dấn nhám nhiều chỗ : nào Đường thi, Cổ văn, Tam quốc, Bắc sử, lại cả sách thuốc nữa.

Tôi đã toan đóng cửa tủ lại thì một con « ba đuôi » lớn chạy ẫ vào trong một quyển sách bìa đã nhàu, và bốn góc như bị dao cùn xén nham nhở. Tôi liền rút quyển sách ấy ra để giết chết loài cắn hại kia mà tôi vẫn rất ghét, vì sách của tôi ở nhà thường bị đồng chủng của nó nhám nát.

Rồi tôi tò mò mở sách ra xem thì đó là một bộ « Liêu-trai chí-dị » mười sáu quyển đóng làm một.

Hết một truyện lại một truyện, tôi đọc không biết chán, tuy chữ nhỏ khó xem và đèn tù mù. Tôi mê mãi sống với bọn đạo sĩ, yêu tinh trong truyện, hưởng những cuộc tình duyên mơ mộng, giữa những cảnh thần tiên êm đềm...

Tiếng gà gáy nửa đêm làm tôi giật mình, gập sách lại, tắt đèn toan đi ngủ. Nhưng lòng còn băng khuâng nhớ cô Lý, cô Liên trong vườn Liễu, tai tôi còn vang díp cười ròn rã của cô Ninh

bên khóm bạch đào trổ bông tươi tốt. Thành thử tôi bắn khoăn không sao yên giấc được.

Tôi liền chỗi dậy chống cái phen treo cửa sổ có chấn song tre, và ngồi đó nhìn ra sông. Trăng tròn có tán đã lên quá đỉnh đầu, và chiếu xuống trần gian một làn ánh sáng như có như không. Một làn sương mù chạy dài phủ khắp mặt nước như tấm lụa trắng hung bất tuyệt. Tiếng lá lau cọ vào nhau nghe lạt xạt. Bên kia sông, chòm núi Ba-vì nổi lênh bênh trên mây, ba ngọn nhọn hoắt và như bạt theo chiều gió.

Ngắm cảnh trăng sông, tôi mơ màng tưởng còn đương sống với những truyện vừa đọc và tôi yên trí rằng không thể nào lại không có những cô yêu tinh diễm lệ chờ đợi, hẹn hò khách văn nhân đa tình, đa cảm.

Một con thuyền đi qua như lướt trong không. Ngọn lửa vàng nhợt nhạt chọc thủng màn sương. Phải chăng đó là thuyền đưa tiên tử xuống trần ?.. ..

Thân thể mỗi một vì thức khuya, tôi đóng cửa sổ lên giường nằm. Song, mắt tuy nhắm mà trí vẫn theo đuôi mộng dài đêm xuân.

Có lúc tôi thiếp đi độ mười phút, tức thì tôi thấy hiện ra trong ánh trăng sông đủ các nhân vật Liêu-trai chí-dị. Nhưng tôi tỉnh ngay và tự cười thâm cái lòng mơ mộng hảo huyền của mình.

Bỗng nghe có tiếng động ở bàn thờ, như ai se sẽ lôi một vật gì.

Tôi nghĩ ngay đến cái tủ sách cũ mà có lẽ tôi quên chưa đóng cửa. Sợ chuột rủ nhau đến phá phách, tôi liền dậy đánh diêm thắp đèn xem lại..

Vừa soi xuống dưới ban thờ, thì từ trong đó chui ra một người con gái, vận nâu sòng, đầu tóc rối bù. Người ấy đứng trân trân nhìn thẳng vào mặt tôi. Tôi chờ người ra, lười dúi lại, lấp bắp không ra hơi :

- Yêu tinh !

Cô kia mím một nụ cười bí mật, nửa như đùa, nửa như sợ, làm cho tôi rợn tóc gáy, rồi vừa lùi, vừa nhìn tôi sòng sọc, mắt không chớp, cặp mắt to đen láy, phản chiếu ánh đèn, lấp lánh như mắt con cáo trắng, con bạch hồ ly.

Thật trong đời tôi chưa lần nào tôi kinh hãi như cái phút lặng lẽ ấy, và bây giờ kể lại truyện, tôi còn trông thấy cái miệng cười huyền ảo, cặp mắt yêu quái nhìn đăm đăm.

Tôi ngây ngất, muốt mồ hôi, đứng như chôn chặt xuống đất. Cây đèn dầu cầm nghiêng ở tay đã tắt tự bao giờ mà tôi vẫn không hay.

Mãi nửa giờ sau, tôi mới hơi hoàn hồn và nghĩ đến thắp đèn. Tay tôi run lẩy bẩy đánh đến mười que diêm mới châm được bắc đèn cháy.

Một cánh cửa hé mở...

Và cái ví tiền để trong va-li, tôi không tìm thấy đâu nữa.

BÀN VIỆC LÀNG

Vừa có mấy người nộp đám, tất cả được hai trăm bạc, làng họp nhau bàn định để đem dùng món tiền ấy.

Liếc qua nơi sân đình, ta thấy hiện ra một cảnh tượng rất trang nghiêm. Ở giữa (trung đình) các cụ chức sắc ngồi xếp bằng chỉnh chệch, oai phong như hội viên hội đồng chính phủ. Còn hai bên đông đình, tây đình chia nhau thứ vị những thầy khóa, thầy lý, thầy khoán, anh nhiều, anh xã.

Sau khi hút điều thuốc lào, nhai bồm bồm miếng trầu, ông tiên-chỉ (tri phủ trí sĩ) hắng dặng hai, ba tiếng rồi khai mạc hội đồng :

- Cái khoản hai trăm ấy, ừ, ừ... ừ, ừ... ta nghĩ sao đây ?

Ông Tú Ba nhanh nhẩu đáp :

- Bẩm, trên có cụ lớn, cùng các quan, dưới có anh em kỳ lý dân làng, chúng tôi xin bàn nên dùng món tiền ấy để lát gạch nốt quãng đường còn bỏ sót. Bẩm, trên có cụ lớn, cùng các quan, dưới có anh em kỳ lý, việc hương đảng là việc trọng, thưa có phải không ạ ?.. ..

Bên đông đình, một người ghé tai bảo nhỏ người ngồi cạnh :

- Ông ta bàn thế là vì quãng đường ấy ở ngay trước cổng nhà ông ta.

Ông hàn Két mỉm cười, nghĩ thầm : « Không được, ta phải phá. »

Ông tú Ba nói tiếp :

- Vậy tôi xin vì hương đảng đứng lên cáng đáng việc ấy.

Ông Kết sùng sộ hỏi :

- Ông người thôn nào ? (vì làng có bốn thôn).

Ông tú chưa kịp đáp, ông ta lại hỏi dồn :

- Có phải ông cùng thôn với tôi không ? Vậy thì trước khi ra việc làng, ông phải qua việc thôn đã chứ. Ông hãy đem việc lát đường ra trình thôn đã chứ, nhất là quãng đường sắp lát lại thuộc về thôn mình. Nay ông chưa xin phép thôn mà đã dám đứng nhận thầu, thì thật làm mất cả tôn-ti trật-tự, mất cả thể thống việc hàng thôn.

Rồi ông ta quay lại nói với ông tiên-chỉ :

- Bẩm, vậy việc lát đường xin cụ lớn cùng các quan hãy cứ để đấy xem sao nào. Chẳng

lát đường thì đã chết ai !

Ông kép Nhạ cười nhạt :

- Phải...à, từ thượng cổ đến giờ, các cụ ta đi đường đất còn được cơ mà, các cụ chỉ chống cái gậy trúc đi đôi guốc cao mà cũng ra được đến đình bàn việc hương đảng.

- Vâng, chính thế. Ngày nay chúng ta chỉ bày vẽ lát với liếc. Để món tiền ấy còn chán việc ích lợi hơn.

Bên tây đình, một anh xã bảo thăm một anh nhiều :

- Đề vào túi các cụ !

Ông tú Ba từ đó ngồi im không thém bàn nửa lời.

Cụ tiên chỉ có vẽ bằng lòng lắm :

- Việc làng phải tòng cổ. Trước các cụ thế nào sau vẫn phải thế mà theo.

Rồi cụ rung đùi vuốt râu ngâm nga :

- Việc như thế, thế thì vẫn thế.

Ông hàn chữa :

- Bẩm, việc như thế, thế thì cứ thế.

Ông kép Nhạ mỉm nụ cười kiêu căng :

- Bẩm, vẫn vói cứ đều không đúng. Nguyên về câu đối ấy của cụ Ngô-thời-Sỗi là : « Việc như thế, thế thì hãy thế ».

- Không, văn cụ Ngô-thời-Sỗi khi nào lại non thế : Hãy không được, quả không được.

Ông giáo Tá hỏi :

- Cụ Ngô-thời-Sĩ đòi hậu Lê, phải không, thưa các cụ ?

Ông hàn nhìn khinh bỉ, vì xưa nay vẫn miệt ông giáo tây không biết chữ nhất là một :

- Cụ Ngô-thời-Sĩ làm quan thời Tây-sơn.

- Cụ làm Tổng-đốc Lạng-son.

- Tuần-phủ Lạng-son chứ !

- Không, ngày ấy làm gì đã có Tổng-đốc, Tuần-phủ, cụ làm Bô-chánh.

- Không phải, cụ làm Ngự-sử.

Cãi cọ lung tung, ai cũng cho lý mình là phải. Giữa lúc ấy, bên gian đông đình, bác khóa Nhân đứng dậy, khúm núm gãi tai nói nhỏ nhẹ, chậm chạp :

- Bẩm... bẩm... bẩm... trên có cụ lớn, có các quan, dưới có các thầy khóa, anh em kỳ lý, cùng dân làng, chúng tôi xin phép thưa một điều :

Người bên cạnh kéo áo thì thầm :

- Chết ! ngồi xuống.

Ông hàn Kết trân trân nhìn bác khóa như nhìn một vật lạ :

- Anh là gì mà dám nói leo ? hử ? hử ?

Nhưng cụ tiên chỉ muốn tỏ rằng mình rộng lượng :

- Được, thì cứ để anh ta bàn xem sao nào.

Bác khóa Nhân càng khúm núm, giọng nói càng nhỏ nhẹ, lú nhú, rời rạc :

- Bầm... bầm... bầm... trên có cụ lớn cùng các quan, dưới có các thầy khóa, anh em kỳ lý dân làng, chúng tôi thiết tưởng về câu đối ấy của cụ Ngô-thời-Nhậm chứ không phải của cụ Ngô-thời-Sĩ, mà là :

«Việc thì thế, thế thì phải thế »...

Ông tú Nhạ mắng át :

- Bậy, chỉ nói láo ! Học hành chữ nghĩa được mấy dùm mà dám khoe môi múa mỗ, hử ?

Ông Hàn Kết tiếp luôn :

- Chấp gì anh đồ gàn ! anh ta vẫn điên đầy mà.

Cụ tiên chỉ, sau một cái ngáp dài, liền giải tán hội đồng :

- Thôi, thế là việc làng xong xuôi, chúng ta đi về.

PHÀN NÀN

Trong làng tổ tôm ở nước Nam dễ không mấy ai tránh hẳn được sự phàn nàn. Tôi kể cả một ông vua, vua Tự-Đức. Còn dân tổ tôm nào không nghe kể đi kể lại ít ra vài chục lần câu chuyện ngài phàn nàn : « Thiên hạ bất như tứ vạn » khi bị ông Cao-bá-Quát phỗng mắt cây bài ăn tốt ?

Tôi có một bà bạn, tính nết rất như mì, hiền lành, vui vẻ, khéo léo, nhanh nhẹn, vân vân... Còn một tính tốt gì mà bà không có... khi nào bà không đánh tổ tôm.

Vì vào bàn tổ tôm, bà ấy đổi khác hẳn, trở nên một người cẩu nhẩu, gắt gỏng, nhất là hay phàn nàn. Tôi vẫn nói đùa với bạn rằng giải quân quân về cái đức tính phàn nàn đã bị bà ta chiếm mất, khó tòng sau này sẽ có người phá được cái kỷ lục rất cao mà bà hiện còn đương giữ.

Bị phỗng, mở hụi cây bài ăn tốt, mất ù, đánh lầm, đánh thấp, gặp người ăn đánh hơi chậm, thì phàn nàn đã đi một lễ. Bài xấu, gặp hời đen, phàn nàn, cũng còn tha thứ được. Bà bạn tôi có nhiều dịp phàn nàn khác thường hơn. Nào ngồi phải chỗ đen, nào bị hãm cánh trên, bị hãm cánh dưới, nào bị người đứng xem bài vĩa chẳng ra quái gì.

Nhiều lần vừa lên xong phần mình, bà ném phịch hai mươi cây bài vô tội xuống sập mà lầu nhàu than thở : « Thế thì có ác không trắng toát xen mỗi một cây thang thang ». Rồi bà đặt cây bài đó xuống chiếu, lấy ngón tay trở miệt mãi vào mặt nó mà mắng : « Séo đâu không séo, hử, dẫn đến nhà tao làm gì ? »

May mà mình đã biết tính bà bạn rồi, nếu không, mình đã ngờ vực rằng bà đuổi mình. Sự rủi ro đó không phải đã không xảy ra ; một ông, hết hội, đứng dậy xin về, mời thế nào cũng không chịu đánh nữa. Ông khách méch lòng vì câu nói vô tình của bà chủ nhà.

Ấy thế mà hễ ai có can đảm, hơi đụng chạm đến cái tính khó chịu của bà bạn tôi là bà giận liền và cãi cho bằng được rằng bà không phàn nàn bao giờ.

Biết vậy, một lần vừa bắt đầu vào cuộc, tôi liền đặt ra một lệ rất mới lạ trong làng tổ tôm : là người nào phàn nàn một câu bất cứ có lý, hay vô lý, đều phải bỏ vào chỗ tiền góp hội của làng một hào. Ai nấy bằng lòng ngay, vì ai cũng cho rằng mình không có cái đức tính khó chịu kia. Hội đầu tiên làng gần gấp rưỡi và tuy góp có một đồng, mà bà bạn tôi phải bỏ ra đến đồng tám.

Sang hội thử hai, mọi người đã biết giữ gìn, nên ít ai vấp phải sự phàn nàn. Bà bạn tôi mặt mày khó khăn, có vẻ tức tối, buồn bực lắm. Chẳng khác người say sưa ngồi trước chai rượu mà không được uống, người nghiện thuốc phiện đến cơn nghiện mà bị cấm không cho hút.

Bỗng, xong một ván, trong khi một người hạ ù, bà bạn tôi vắt một hào vào chỗ tiền góp, rồi mới bày bài xuống sập và nói lớn :

- « Bài thế này mà không cho người ta phàn nàn thì thà cứ giết ngay người ta đi thôi. Mở đúng cây xuyên tư ăn thập thành, bạch định, bị phỗng ! »

Chùng bà nghĩ đã mất một hào thì nói cho bỏ, nên cứ một câu, bà phản nản đi phản nản lại mãi.

MƯỜI CAO

Cụ đốc Nguyễn là một người rất vui tính. Những buổi tối, nằm bên khay đèn thuốc phiện, cụ thường thuật cho bọn hậu sinh

nghe những câu truyện ngộ nghĩnh hay khôi hài đã từng xảy ra trong đời lịch duyệt của cụ. Vì, bất cứ truyện gì ở đời, dù trang nghiêm trọng đại đến đâu, đối với khối óc triết lý của cụ, cũng chỉ trở nên có những tính cách hý hước hay trào lộng.

Hôm ấy, tôi có cái hân hạnh được cụ lắng tai chú ý đến cun truyện thầy cãi Pathelin của tôi. Khi tôi ngừng kể, cụ suýt sặc thuốc, vì vội phá lên cười. Rồi chẳng thềm giữ vẻ đạo mạo của một nhà túc nho, cụ bắt chước anh chàng Agnelet mà kêu « bée » om lên, vừa kêu vừa cười ha hả :

- Bée... bée... khá lắm ! Câu truyện hài kịch tây của ông làm tôi lại nhớ đến câu truyện hài kịch ta, mà chính tôi đây đóng một vai, cái vai khó khăn của ông thầy cãi. Nhưng đây thì anh khách hàng của tôi không biết kêu Bée, vì anh ta rất thành thực và thật thà.

«Thời ấy tôi đốc học Hà-nam, nhưng vì đã bỏ thi chữ nho, và việc học hán tự không còn nữa, nên ông đốc học, tuy người ta vẫn gọi là quan đốc, kỳ thực chỉ là một ông thương tá giúp việc quan tuần-phủ, tổng-dốc cũng như ở phủ, huyện, những ông huấn đạo, giáo thụ đã nghiễm nhiên trở nên những viên trợ tá giúp việc cai trị.

« Đáng lẽ khi nào ông tuần giao làm việc gì, bất cứ việc gì, thì mình làm việc ấy, nghĩa là ít khi phải làm việc gì hết ».

Cụ đốc ngừng vài giây để cười một cách khoái lạc, rồi lại kể tiếp :

- Nhưng vì hồi đó ông chánh án ở Hà-nam hơi có tính khó chịu, cầu nhàu, gắt gỏng, hay ngờ vực, nên cụ tuần giao hẳn cho tôi cái chức trách làm bồi thẩm tại tòa án đệ nhị cấp, nghĩa là cái địa vị ngồi ngáp và ngủ gật bên cạnh một ông chánh án gằm hét và một người, thông ngôn láu lỉnh, hách dịch, mắng dân luôn mồm. Thỉnh thoảng ông chánh án lại đánh thức mình dậy để hỏi một vài ý kiến. Thường thường thì tôi trả lời ông ta một câu cho yên truyện : «Tùy quan lớn ». Nhưng một đôi khi tôi cũng máy miệng bàn vơ tán vắn cho vui và đỡ buồn ngủ, bàn tán để xem ông chánh án làm án ngược hẳn với ý kiến của

mình. Ông ta vốn đã không ưa gì mình, thấy mình hoặc chênh mảng với phận sự, hoặc mờ mịt với luật pháp lại càng ghét lắm. Có khi ông ta đã khen với tôi rằng cụ tuần là ban ngày, chừng muốn bảo ngầm rằng tôi là ban đêm.

« Có lẽ dân sự cũng thấu rõ tình hình trong tòa án và biết rằng mình chỉ là một pho tượng gỗ, chẳng có chút oai quyền gì, nên chẳng ma nào nó thèm nghĩ đến mình. Nhiều thằng, khi được tha trắng án, chỉ biết vãi chào và cảm ơn ông chánh án mà thôi, còn mình, họ cho là thừa.

« Nhưng một hôm, một anh dân, chẳng hiểu sao, lại vào dinh quan đốc học mà khẩn khứa với mình. Anh ta bị chị dâu kiện về tội hành hung, và lẳng mạ, có chứng cứ rõ ràng. Tôi dọa phủ đầu : « Tội anh ít ra là một năm tù ». Anh kia lẩy van, khóc lóc coi bộ khổ sở lắm. Về sau công việc ngả ngũ ra như thế này : Nếu tôi giúp anh ta được trắng án, anh ta sẽ lễ tôi trăm bạc, còn nếu anh ta bị phạt ba tháng tù án treo thôi thì anh ta cũng chịu

tạ tôi năm chục. Tôi chắc mẩm ít ra cũng xơi ngon được năm chục của anh ta. Anh ta nhà giàu có thừa tiền thì đâu có mất cho mình dăm chục đã sao. Ấy là lúc đó tôi tự an ủi và tự tha thứ bằng một câu tư tưởng sáo.

« Tôi chắc thế là vì tôi đã có cách cứu chữa cho khách hàng của tôi, một cách rất hiệu nghiệm.

« Đến phiên tòa. Hỏi xong chứng tá, ông chánh án quay lại phía tôi mỉm một nụ cười chế nhạo :

« - Việc tên An đánh, chửi chị dâu, quan lớn lớn định tội ra sao ?

« Tôi đồng dạc đáp :

«- Việc này có quan hệ đến nền Không-giáo Á-đông, vì dân Á-đông trọng tam cương, ngũ thường. Nay tên An bắt mục vô lễ đánh, chửi chị dâu, phạm vào ngũ luân, vậy ta nên làm tội thực nặng để răn kẻ khác.

« Ông chánh án lim dim cặp mắt, mai mỉa hỏi lại :

« - Thực nặng là bao nhiêu ?

« - Một năm, ít ra là một năm tù.

« Ông chánh án giơ hai tay lên trời kêu :

« - Trời ! Một năm tù. Sao quan lớn nghiệt dữ thế ?

« Tôi sung sướng, biết ông ta mắc mưu mình rồi, vì tôi thấy ông ta mắt càng lim dim đầu thì gật gù, cặp môi đã mỏng bị một nụ cười bí mật căng thẳng ra càng trở nên mỏng thêm. Chắc hẳn ông ta đang nghĩ thầm :

« Lão này ăn tiền bên nguyên nên mới kết án nặng một cách vô lý như thế ! » Rồi ông ta hỏi tôi :

« - Phạt nó độ ba tháng thôi có được không ?

« - Không thể được, sáu tháng cũng nhẹ quá, chứ đừng nói ba tháng vội.

« - Vậy thì tôi xin tha nó trắng án ».

Thế là khách hàng tôi được trắng án.

Buổi chiều anh ta vào dinh tôi, vào không phải để nộp tôi món tiền đã hứa, cũng không phải đề kêu « bée », như anh chàng trong hài kịch gì đó, mà để trách móc tôi : Tôi giảng nghĩa cho anh ta hiểu cái mưu cao của tôi, nhưng anh ta nhất định không chịu hiểu. Tôi bực mình tổng cổ anh ta ra, rồi ngồi lại một mình tôi cười, cười mãi.

- Dứt lời, cụ đốc cất tiếng cười vang nhà. Tôi cũng không thể nhịn cười được :

- Nhưng sao trước khi ra tòa, cụ không bảo cho anh kia biết rằng mưu mẹo của cụ là thế ?

- Nếu vậy, đã không có truyện ! Và tôi muốn giữ kín cái mưu cao của tôi, cho được có hiệu nghiệm.

TRÚNG SỐ

Bính và Mẫn nghỉ học rủ nhau vào hiệu Gò-Đa chơi, vào chơi thôi chứ cũng chẳng định mua thức gì.

Trước bàn trả tiền, hai chàng ngáy người đứng ngắm cô Pháp lai thủ quỹ. Cô tươi cười hỏi Bính :

- Thưa ông, cái gì của ông ?

Bính nhìn Mẫn. Cô kia hỏi luôn Mẫn :

- Và ông ?

Thấy hai chàng luống cuống, cô mუმ mუმ cười nói tiếp :

- Chùng ông muốn mua một số phiếu thi xe đạp ?

Rồi cô mở tập phiếu ra, bàn tay trắng trẻo toan cầm một tờ toan xé :

- Ông mua số này thì thế nào cũng trúng. Số độc đắc là một cái xe mô-tô. Tay tôi xé may mắn lắm, giá có một đồng thôi.

Bính tưởng nên trả lời một câu tình tứ :

- Tay cô xé cho biết bao nhiêu người rồi, mà đều may mắn cả.

- Nhưng riêng phiếu này may mắn nhất.

Hai chàng chống lại sao nổi cái nụ cười thơn thỏ. Bính thì thâm hỏi Mẫn :

- Anh có tiền đấy chứ ?

- Tôi chỉ có năm hào.
- Tôi cũng vậy.
- Vậy mua chung nhé ?

Tức thì hai chàng róc cả túi đếm, đủ mười Hào lên miếng đồng vuông trên bàn trả tiền, để đòi lấy cái cười đủ hai hàm răng trắng nuốt, và một phiếu đánh số xe đạp.

Mẫn không tiếc lời kỳ kèo bạn, kỳ kèo cho đến hôm xem nhật trình thấy mình trúng số độc đắc. Từ đó, cố nhiên hai chàng không ai kỳ kèo ai nữa. Bính toan đến ngay Gò-đa cảm ơn cô Pháp lai xinh đẹp. Mẫn cho thế là hơi lố, nên gạt đi.

Hai chàng đến lĩnh xe mô-tô. Đứng trước chiếc xe bóng loáng, hai chàng sung sướng như người... mới trúng số độc đắc. Mẫn hỏi Bính :

- Anh có biết lái xe mô-tô không ?

Bính gật gù tự phụ :

- Còn phải nói. Đến xe ô-tô tôi còn lái được, nữa là xe mô-tô.

Mẫn buồn rầu ngẫm nghĩ :

- Vậy thế nào ta cũng phải bán xe.
- Nhưng làm thế nào đem được nó về bây giờ. Hay ta thuê xe bò kéo.

Mẫn cười :

- Kia, anh đã quên rằng anh lái xe mô-tô giỏi hơn lái xe ô-tô.

-Ồ nhỉ !

Sau khi đã hỏi người thợ máy ở hãng xe về các máy móc, Bính liền cưỡi xe cho chạy. Nhưng cái xe còn mới lạ chưa quen chủ, nên nó bất kham chẳng chịu đi. Bính, Mẫn đành thay nhau dắt nó về chỗ trọ học.

Sau khi Bính, Mẫn đã giờ hết tài hùng biện và đi khắp mọi nơi đề tán tụng cái xe quý, thì một người đội Tây nghe bùi tai bằng lòng trả lại hai trăm bạc, nghĩa là chưa đầy nửa số tiền thực giá của nó. Nhưng hai chàng cũng mừng quỳnh bắt tay cảm ơn mãi người đội mà hai chàng coi như ân nhân của mình.

Bính bảo Mẫn :

- Với hai trăm bạc ấy, chúng ta sẽ mời anh em chén một bữa thực sang; rồi tặng một cái cúp ten-nít thực oai, ê-xê-tê-ra... ê-xê-tê-ra...

Nhưng trước khi được hưởng những lạc thú ấy, hai chàng còn phải chịu khó một lần cuối cùng giặt xe tới một hiệu chữa xe ở phố Cửa-Nam để người thợ máy ở đấy soát lại máy móc một lượt. Người đội hứa hôm sau sẽ đem tiền đến đó lấy xe.

Hôm sau Bính trở lại hiệu chữa xe Cửa-Nam để nhận tiền. Mẫn đã đến trước. Bính hỏi :

- Nó đâu ?

Mẫn bu môi đáp :

- Nó đã trở nên một đồng sắt nát.

Bính không hiểu, kinh ngạc :

- Anh bảo lão đội ?

Mẫn thản nhiên :

- Không, tôi bảo cái xe. Kìa anh trông.

Bính ngắm chiếc xe mô-tô rúm ró trong một xó :

- Anh chỉ nói đùa !

- Lại đùa nữa.

Người chủ hiệu phải buồn rầu ra thuật lại sự rủi ro khi thử xe cho Bính nghe, Bính mới tin là thực. Mẫn cũng trầm ngâm đứng nghĩ tới sự rủi ro của bữa tiệc và cái cúp ten-nit.

- Nhưng không sao, để tôi chữa lại mới nguyên.

Bính gắt :

- Mới nguyên ! Xe của tôi giá năm trăm bạc mà. ông làm ra nông nổi như thế kia. Không được, ông phải đền tôi. Giá xe năm trăm bạc, tôi chỉ lấy hai trăm thôi.

Chủ hiệu không có hai trăm và xin đền bằng bốn cái xe đạp mới, Mẫn đã toan nhận lời, nhưng Bính nhất định không nghe, đòi cho bằng được hai trăm, không thì đi kiện.

Bính tưởng dọa đùa một câu để chủ hiệu có sợ mà đền tiền chẳng. Chẳng ngờ đùa quá hóa thực. Là vì Bính, Mẫn có một người bạn làm thư ký cho một ông thầy kiện ở Hà-thành. Người bạn ấy bảo hai chàng :

- Quan trạng của tôi cái đầu được đấy. Các anh chạy lấy ba chục, tôi sẽ nói ngài cái giúp các anh. Đền hai trăm à ? Năm trăm là ít.

Chiều hôm ấy, Bính, Mẫn mỗi người gửi về nhà một bức điện tín tối khẩn như sau này :

« Gửi ngay tiền học ba tháng tới, nếu không sẽ bị đuổi. »

Và hai hôm sau, mỗi người nhận được một cái ngân phiếu ba chục. Món tiền học ba tháng lớp nhất trường trung học Albert Sarraut ấy tức thì trở nên tiền giấy mực trạng sư.

Chủ xe tuy cũng thuê trạng sư, nhưng ý chừng ông trạng ấy còn kém cỏi. Vì một năm sau, Bính, Mẫn được kiện.

Được kiện mà mất cho trạng sư có gần trăm bạc, thành thử lại những hơn bốn trăm, vì tòa sử bên bị phải đền bên nguyên đủ số tiền năm trăm.

Bính, Mẫn suýt hôn thầy kiện của mình. Rồi hai chàng nhờ ngay thừa-phát-lại đến hiệu chữa xe ở phố cửa Nam đòi tiền.

Một lát sau, thừa-phát-lại trở về.

Mẫn mừng quỳnh hỏi :

- Nó trả rồi chứ ?

Thừa-phát-lại thản nhiên trả lời :

- Nó vỡ nợ đã ba tháng nay, và hiện ở đâu không biết, vì không để địa chỉ lại.

Chiều hôm ấy Bình, Mẫn vào Gò-đa để di dưỡng cặp mắt và cố quên nỗi phiền muộn trong lòng.

Sau một năm, cô Pháp lai ở bàn trả tiền vẫn nhận được Bính, cái anh chàng hay ngấm nghĩa mình. Cô ta hỏi :

- Thế nào, năm ngoái ông có trúng số không ? `

Bính nhìn Mẫn suýt ứa nước mắt.

- Có trúng, trúng số độc đắc.

- Trời ơi ! Trúng số độc đắc ? Đã bảo tay tôi xé phiếu may mắn lắm mà !

BA NƯỚC CỜ

Ngọc đến chơi nhà Kim thấy trên bàn có cái hộp Nhật-bản xinh xắn. Chàng cầm ngắm nghía khen ngợi nét vẽ, rồi mở ra xem : hộp đựng một bộ quân cờ ngà đã lên nước.

- Trời ơi ! Anh cao cờ lắm nhỉ ?

Kim cười :

- Sao anh biết tôi cao cờ ?

- Không cao mà lại chơi quân cờ ngà ?

Ngọc đem kể cho bạn nghe câu truyện cổ tích :

- Ngày xưa một tay danh kỳ có ba bộ quân cờ : bộ sừng để tiếp những khách đánh năm đồng (người ấy chỉ đấu cờ tiền), bộ xương để tiếp khách đánh mười đồng và bộ ngà để tiếp những ông khách đánh từ hai mươi đồng trở lên.

Kim lại cười :

- Vì thế mà anh biết tôi cao cờ đấy ?

Ngọc kể tiếp :

- Một hôm có người đến xin đấu cờ. Người ấy nói chỉ mang theo đúng năm đồng, nhưng nếu chủ nhân ưng tiếp bằng bộ quân ngà thì xin hầu một ván, vì xưa nay chưa từng chơi quân sừng hay quân xương bao giờ.

« Chủ nhân nghe nói, biết khách là tay kỳ tài, liền đem bộ quân ngà ra tiếp. Hai bên mới đi được ba nước, thì khách không

nhìn tới bàn cờ nữa, ngừng lên hỏi thăm gia đình chủ nhân, rồi liền miên bàn về kỳ sử, kỳ trận, đến nỗi chủ nhân phải nhắc :

« - Nhưng mời ngài đi

« Khách mỉm cười hỏi :

« - Còn đi nữa kia à ? Tưởng ngài biết rằng ngài thua rồi.

« Chủ nhân xin vào nhà trong nghỉ lại. Loay hoay gần nửa ngày bàn tính với con, chàng ta xin chịu thua :

« - Vâng, bốn mươi nước nữa, tôi sẽ bị thua về nước pháo bí.

« Khách gật gù :

« - Ngài tính được đến bốn mươi nước, kẻ đã khá lắm. Tính riết ra thì phải bốn mươi ba nước ».

Câu chuyện cổ tích làm hai người cười ngất. Rồi Kim mời Ngọc đấu một ván cờ đề độ tài cao thấp.

- Vây anh bảo đem bàn ra.

Ngọc yên trí rằng Kim đã có bộ quân cờ ngà như thế kia, thì chắc hẳn cái bàn cờ cũng chẳng phải là cái bàn cờ tầm thường. Nhưng chàng kinh ngạc biết bao khi thấy bạn mở ngăn kéo lấy ra một tờ giấy bìa mỏng gấp đôi mà nói rằng :

- Bàn cờ đây.

Những quân ngà bày lên trên tờ bìa nâu trông không có một chút mỹ thuật nào,

Đi được ba nước, - cũng đi được ba nước như trong câu truyện cổ tích - Ngọc dừng cuộc đấu, ngừng lên bảo Kim :

- Sao anh chẳng sắm lấy một cái bàn cờ bằng gỗ lát, gỗ gụ hay gỗ trắc chẳng hạn.

Đánh bàn cờ giấy không những phí bộ quân ngà, mà lại mất hết cả nước cao.

Kim mỉm cười :

- Ấy, trước tôi vẫn có một cái bàn bằng gỗ gụ đẹp lắm.

- Thế bây giờ đâu ?

- Tôi dùng làm mặt bàn ngủ rồi.

- Sao lại dùng bàn cờ làm mặt bàn ngủ ? Anh thích ngủ hơn đánh cờ ?

- Cũng chẳng thích hơn, nhưng vì một cơ quan trọng.

Ngọc tò mò hỏi :

- Có thể cho tôi biết cái cơ quan trọng ấy được không ?

- Sao lại không được. Có gì đâu. Một hôm tôi đến chơi anh Thuyết. Tới nhà không thấy Thuyết đâu. Nhưng dưới sập, nằm bên cạnh nhau hai đôi giày, hai đôi giày annam lớn nhỏ khác nhau.

«Tôi ngẫm nghĩ : « Quái ! sao lại hai đôi giày ! »

« Bỗng nghe có tiếng «huych, huych » ở sân sau. Tôi chạy vội ra.

«Một cảnh tượng rất kinh dị, rất buồn cười, rất đau đớn, rất ngộ nghĩnh, rất hài hước hiện ra trước mắt tôi : hai người một tay cẳng co cái bàn cờ, một tay giơ lên đâm vào đầu nhau.

« Tôi đến gần ra thì là anh Thuyết và anh Ngôn.

« Tôi hỏi :

« - Các anh điên à ?

« Anh Thuyết vừa thở vừa đáp :

« - Anh tính thế này thì có tức không. Mới ra quân được ba nước, tôi đặt lầm quân xe vào chân mã nó, chưa kịp buông tay lên nó đã vồ lấy, tôi không cho nó vồ, nó cầm bàn cờ phang tôi.

«Ngôn không để cho Thuyết nói hết câu, cãi lại :

« - Lại còn chưa buông tay ra. Đặt yên chỗ rồi, người ta mới chặt, lại còn bảo người ta vồ !

« Tôi can một câu :

« - Đánh cờ cần nước cao thấp, chứ sao lại cướp !

« Thuyết được thể :

« - Đấy, anh nghĩ có phải không ?

« Ngôn cãi :

« - Thế ván trước, anh kém quân mà lừa chiêu tôi nước pháo bí, tôi chịu thua ngay, chứ có hợm anh đâu ?

« - Chiêu thua khác, bắt quân khác chứ !

« - Khác thể nào ? Cờ gì lại cờ hợm ! Cờ gì lại cờ con khi thế !

« Thuyết giật ngay cái bàn cờ ở tay tôi vừa phang bừa vừa thét :

« - Anh bảo ai khi, hờ ?

« Nhưng anh Ngôn né mình về một bên, cái bàn cờ giáng mạnh xuống vai tôi. May mà chỉ đau thôi.

« Bây giờ hai nhà kỳ địch mới chịu hòa để cùng nhau xin lỗi tôi và lấy dầu long não bóp chỗ thương cho tôi.

« Về đến nhà, tôi cất biệt ngay cái bàn cờ gụ của tôi đi. Rồi nhân một cái bàn ngủ đã mọt, tôi lấy bàn cờ thay vào.

« Vì thế mà hôm nay tôi chỉ được tiếp anh với cái bàn cờ giấy, tuy anh là một nhà danh kỳ, xin anh cũng lượng tình tha thứ cho. »

«Ngọc vỗ tay cười, Kim cúi xuống bàn cờ, bảo bạn :

- Nhưng mời anh đi cho.

Ngọc vẻ mặt kinh ngạc :

- Còn đi nữa kia à ?

- Chứ sao ?

- Thế ra anh chưa biết anh thua.

Kim quên bằng câu truyện cổ tích ban nãy, chau mày nói câu:

- Cờ này mà anh bảo tôi thua ? Mới đi được ba nước, mà anh đã bảo tôi thua ? Tôi lại cầm bàn cờ phang vào đầu cho anh mấy cái bây giờ !

Ngọc phá lên cười :

- May mà bàn cờ của anh chỉ còn là bàn cờ giấy !

CỜ ĐIỆN THOẠI

HỒI I

Trời mưa, Huỳnh ngồi mặt mình ở bàn giấy, buồn rầu cau có, vì chẳng biết làm gì. Bỗng chàng nghĩ ra một điều hay hay, khúc khích cười vui vẻ đứng dậy lấy bàn cờ bày giàn quân ra, rồi gọi điện thoại

HUỲNH, nói điện thoại - Allo... 470 phải 4-7-0... (một lát) Allo ! Anh Sâm đây, phải không ? .. Chính Huỳnh đây... Vẫn như thường, anh tính còn có chuyện gì lạ nữa ? .. Phải, tôi cũng như anh, cũng buồn như cháu cấn, vì thế, tôi nghĩ ra được một cách tiêu khiển thần tình, thú vị lắm... Anh lấy bàn cờ, bày quân ra... Thì cứ bày quân ra... Không cần gì tôi phải lại đặng anh, đánh cờ bằng điện thoại kia mà... Được lắm chứ sao ! .. Thì anh cứ bày quân ra bàn đã rồi sẽ hay... Allo ! .. (một lát) Allo ! xin cô đừng cắt... Allo !

Anh Sâm ? Anh bày xong bàn cờ rồi, phải không ? Vậy xin mời anh đi trước... Ấy, không được, tiền khách hậu chủ chứ ! .. Chính anh là khách... Anh là khách, tôi là chủ... Vì tôi mời anh, vì lối cờ điện thoại này, tôi là người nghĩ ra đầu tiên... Vâng, được rồi tôi sẽ thết anh... Anh uống gì ? Canh-ki-na nhé ? Sâm-banh nhé ? Bia thôi à ? .. Vậy mời anh rót bia ra cốc, đặng này tôi đã có sẵn cốc Amer Picon rồi đây. Allo ! xin mời anh ! (giơ cốc rồi uống) Picon khá đấy chứ, anh nhỉ ? .. Bây giờ mời anh đi... Anh vào pháo đài ? .. Pháo hai bình năm ? Tôi cũng xin pháo hai bình năm (vừa nói vừa đi nước cờ)... Chính thế, Đại-liệt lắm chứ... Phải, cố nhiên là phải mã hai tiến ba... Allo ! Xin cô đừng cắt... Lâu gì mà lâu, chúng tôi vừa nói chuyện được nửa giờ... à, nửa phút, Allo... mã tám tiến chín... Thưa cô đừng

cắt... Mãi tám tiến chín mà lại !. .. Allo, allo ! Thế nào ? allo !
Rõ khô ! Nó cắt mất rồi.

HỒI II

Cùng cảnh, hai giờ sau

HUỖNH - Allo ! vẫn anh Sâm đấy chứ ? . .. Khó chịu quá !
Hai giờ đồng hồ đi được hơn mười nước cò ! Mà cô ả cắt không
biết bao nhiêu lần nữa... Nghe thấy thì nghe thấy, tôi sợ gì cô
điện thoại, rồi tôi còn kiện cho nữa là khác !. Anh tính đánh cò
mà không là việc quan hệ à ? . .. Vả lại chúng mình còn có việc
cóc gì quan hệ nữa. Hừ ! mỗi năm người ta

trả những sáu chục bạc, mà không để người ta được tự do
đánh cò... Nhưng anh đi đi chứ. Allo ! Ai mách anh đấy ? . .
Không à ? Nghe nheo nhéo « đừng nhảy mã, đừng nhảy mã »,
lại còn không có ai mách !. .. Ngài nào đấy, tôi nói cho biết một
lần cuối cùng : cò ngoài, bài trong, ngài đừng khoe khôn khoe
ngoan, mà bàn cò này vào đầu có phen !. . Báo đấy à ? Báo thì
Báo, tôi cũng không kiêng nể đâu... Xe hai tiến ba, phải không
?. .. Chắc chắn rồi đấy chứ... Thực chắc chắn. Vậy tôi, mã sáu
thoái bảy,... Phải, thoái bảy... Cô nhiên đuổi hai xe, thừa ngài
quân sư Báo... Không được, không, hượm được, đã bảo chắc
chắn rồi tôi mới đi kia mà... (ấn mạnh quân xe xuống bàn cò).
Không hượm được. Tôi có hượm anh bao giờ đâu... Nhảm ?
Mặc chứ, nhảm tức là thấp... Không đánh nữa à ? . .. Chơi bản
thế à ? Không, nhất định không cho hượm... Anh cứ hượm ? Dễ
nghe nhỉ (Ngón tay dí mạnh quân cò xuống bàn). Đi mau, cho
người ta chặt xe... Chặt hẳn chứ lị... Thừa cô, đừng chặt... đừng

cắt... À, cô lại gắt với tôi ? .. Tôi có quyền được nói mãi... À, cô nghe chuyện riêng của tôi ? .. Cô biết chúng tôi đánh cờ... Allo ! Allo ! (lắc đầu) lại cắt rồi. (Đặt mạnh ống điện thoại xuống máy).

HỒI III

Mười lăm phút sau.

HUỖNH - Allo ! Allo ! Anh Sâm đấy à ? .. Không ? .. Anh Sâm đi vắng ? .. Thì chính tiếng anh đấy mà lại ? Tôi nhầm sao được ? .. À, anh nhất định bảo anh đi vắng ? .. Anh nhất định, phải không ? .. Không, anh không đi vắng, anh có nhà... có nhà... có nhà... Bắn, đánh bắn. Sắp thua lại phá bình... Cáo này ! Phá bình này ! (giơ chân đập mạnh bàn cờ đặt trên ghế, quân lẫn ra đất, và thuận tay ném theo luôn cả cốc rượu.

Nghỉ một giây, và nghe chừng chưa hả giận Allo ! Allo ! Nghe đây này (Bầy vọi quân cờ lại, ghé ống điện thoại gần vào bàn cờ, rồi chặt một cú thực mạnh). Allo ! Chặt xe đấy ! Nghe rõ chưa ? Đoạn nhặt những mảnh cốc vỡ ném mạnh xuống đánh xoàng một tiếng) Chờ chơi bắn chưa ? Chờ phá bình chưa ?

HẠ MÀN

CÀM VƯỜN

Vợ chồng Độ đương làm ăn vui vẻ, bỗng đem nhà cửa, vườn đất cầm ráo cho ông hàn Đàng.

Những người láng giềng bảo nhau :

- Kinh-tế ghê gớm thật ! Đấy, cái dinh cơ mới tậu được vài năm đã cầm bán rồi.

- Phải thời buổi này, ai mà chắc được.

Một người đàn bà soi mói :

- Kinh tế, kinh tung gì ! Tôi biết. Chỉ tại chồng thì cò bạc chơi bời, vợ thì như cái đụn ra, chẳng chịu làm lụng tần tảo.

Một người khác lại tiếp một câu cay độc :

- Đáng kiếp ! Muốn lên bà, khó lắm con ơi !

Họ còn bàn tán, bình phẩm nhiều câu, hoặc phàn nàn thương hại, hoặc mỉa mai trách mắng. Phàn nàn để tự bảo rằng mình chưa đến nỗi khổ sở nào, trách mắng để tỏ ra rằng mình giỏi giang, hay hóm. Bao giờ cũng vậy, sự khổ sở của người khác, nếu không là sự sung sướng của mình thì ít ra cũng an ủi được mình đôi chút. Đến như ông hàn Đàng kia giàu nứt đổ đổ-vách ra và tuy đã vớ được một món hời mà cũng còn khinh bỉ kẻ gặp vận túng. Ông ta cười bảo vợ lẽ :

- Thằng cha ấy lên mặt học thức lắm kia đấy. Xem phen này có nhả răng ra với ông không nào.

Vợ lễ đáp :

- Ông biết đâu rằng người ta nhăn rãnh. Ông bà ấy bảo cầm nhà cầm vườn để kiếm ít tiền làm vốn lên Hà-nội buôn bán, rồi khi đến hạn lại chuộc kia mà.

Ông hàn cười oang oang, nói :

- Thế thì cô chẳng biết một tý gì cả. Xưa nay cô đã thấy ai cầm cái gì cho tôi mà hồng chuộc lại được không ? Tôi láu lăm chứ, nếu tôi biết người ta chuộc được, thì tôi đã mua phăng, chứ khi nào chịu cầm...

Cô vợ lễ nịnh khéo :

- Thế thì ông đáo để thực.

- Ông hàn được thể :

- Nhà đất hần ta mua hơn hai nghìn, bây giờ cầm-cho mình có năm trăm bạc, thì mình còn cho vay món nào lãi hơn được nữa.

- Nhưng hình như lãi có một phen.

- Cần gì cái số lãi ấy. Mà nó trả gì được lãi. Nghĩa là mình đã lấy phăng cái dinh cơ của nó rồi. Nhưng vẫn tự đây, cô xem khắc hiểu cái khóe cạnh của tôi.

Rồi ông hàn đem văn khế ra đọc cho vợ lễ nghe. Đại khái thế này : Một nếp nhà và một cái vườn rộng một mẫu, vợ chồng ông Độ đem cầm cho ông hàn Đang lấy 500 bạc, lãi một phen. Số lãi ấy vợ chồng ông Độ trả từng tháng một, từng năm một, hay khi chuộc trả gộp vào gốc cũng được. Nhưng ông hàn được

ở nhà, được hưởng hoa lợi trong vườn và điều cần nhất, quá hạn năm năm ba ngày không chuộc thì nhà và vườn kia coi như là thuộc về quyền sở hữu của ông hàn Đang.

Đọc xong bản văn khế, ông hàn lại cất tiếng cười he hé bảo vợ lẽ :

- Mình đã hiểu chưa ? Nghề đòi càng dễ càng khó ; càng rộng càng chật. Cho cu cậu trả lãi dễ dãi thế, cu cậu mới ỳ ra rồi chột đến hạn không moi đâu ra được tiền mà trả gộp cả gốc lẫn lãi, là cu cậu đành bỏ.

Ngày hôm sau, ông hàn ta cho ngay vợ lẽ sang ở cái dinh cơ mới «tậu » được, và dặn cứ việc trồng cây cối cho đẹp mắt, cho vừa ý thì thôi, vì ông ta chắc chắn rằng chủ nhà không sao chuộc lại nổi.

Một năm qua. Chưa một lần thấy Độ mang tiền lãi đến trả. Ông hàn đặc chí bảo vợ lẽ :

- Đấy mình coi, tôi nói có sai đâu. Đã bảo chúng nó đi bán sỏi mà lại ! Vị tất còn sống. Thường đã chết đói chết khát ở xó nào cũng nên.

Vợ lẽ ông hàn mừng quỳnh, vì nếu người ta không chuộc thì cái dinh cơ ấy về mình, chứ còn về ai nữa. Từ đó cô ta càng ra công trông nom trồng trọt. Trong vườn chẳng thiếu một thứ cây quả, nào bưởi Tàu, lựu Vân-nam, cam Ngọc-cục, thôi thì nghe đâu có thứ địa sản quý là lấy giống cho bằng được.

Hết năm thứ hai, rồi hết năm thứ ba, thứ tư, người cầm nhà cũng chẳng thấy bén mảng gì ! Mà cho người đi hỏi thăm thì biết tin vợ chồng Độ nghèo xơ nghèo xác mà hiện ở nhờ nhà

một người bà con. Điều đó chính mồm Độ thú thực với người đi dò tin. Lúc bấy giờ thì vợ lẽ ông hàn Đang chắc rằng cái dinh cơ đẹp đẽ kia chắc là của mình rồi. Thôi, tha hồ cho cô hai sửa sang công trước, công sau, đường đi lối lại trong vườn.

Còn độ vài tháng nữa hết hạn chuộc, thì đã nhiều cây có quả. Na chịu chút hàng trăm gốc.

Cam quýt đã bói được một năm. Những cây lựu Vân-nam cành mềm mại, quả đỏ tía trông ngon ngọt quá. Còn những cây nhãn, cây sấu trồng quanh vườn thì đã cao chừng bốn, năm thước cả.

Ở một góc vườn, một đồng gạch cao lù lù, và những phiến gỗ lim để ngòn ngang : cô hàn hai chỉ đợi quá hạn năm năm là dựng thêm vài nếp nhà....

Một hôm nữa trước kỳ hạn. Cô ta vừa mừng quỳnh vừa lo lắng bảo chồng :

- Ngày mai...

Ông hàn không hiểu hỏi lại :

- Ngày mai làm gì ?

- Ngày mai hết hạn chuộc nhà, ông quên sao ?

Ông hàn vui mừng, vỗ mạnh vào đùi, đáp :

- Ồ nhỉ. Nhưng nó chuộc chiếc gì được mà bàn đến. Năm năm nay không trả lãi, trả lời được đồng nào, bây giờ đào đâu ra tiền mà chuộc. Mỗi cái mình cứ khởi công làm nhà đi.

Nhưng cô hai chẳng đại gì. Chờ năm năm còn được nữa là thêm một vài ngày.

Hôm sau, hai vợ chồng ông hàn Đang ngồi chờ cho đến tối là ăn ngon cái dinh cơ của Độ.

Vào khoảng năm giờ chiều, bỗng có một cái ô-tô đỗ cổng. Người nhà vào báo :

- Thưa ông... tây !. ..

Người tây vào, nghiêm nhiên mở cặp đưa ra một tập giấy một trăm nói :

- Khách hàng tôi là ông Độ giao việc chuộc nhà cho tôi. Nay vừa đúng hết hạn, tôi về trả tiền gốc và lãi để xin lại ông cái văn khế và giấy má về việc cầm nhà đất.

Hàn Đang và vợ lẽ chờ người ra, hỏi :

- Nhưng ông là ai ?

- Tôi là thầy kiện.

Hàn Đang giật mình :

- Sao ông Độ lại không về chuộc lấy ?

- Ông không cần hỏi lời thôi. Ông có bằng lòng cho chuộc không thì ông bảo ? Nếu không cho chuộc, tôi sẽ đem việc ra tòa án.

Nghe nói đến tòa án, thầy kiện, ông hàn Đang choáng cả người, đành đem văn khế ra và nhận lấy đủ số tiền chuộc.

Một lát sau, vợ chồng Độ cũng tới nơi, và nhận nhà liền. Thầy kiện bảo khách :

- Hết cả các thức ở đây là của ông. Ông nhớ điều ấy cho.

Độ mỉm cười đáp :

- Phải, cố nhiên là của tôi cả. Nhưng muốn trả ơn ông bà hàn đã trông nom nhà đất cho tôi trong năm năm trời, tôi xin biếu lại ông bà ấy số gạch và số gỗ kia. Xin nội ngày mai, ông bà đem người đến khuân vác ngay đi cho.

Từ đó, mỗi lần ra vườn thấy quả để nếm, vợ chồng Độ không thể không mỉm cười, bảo nhau :

- Ăn quả phải nhớ kẻ trồng cây nhé ?

Rồi chồng láu lỉnh bảo vợ :

- Giả tôi không lập mưu thuê khéo người ta trông nom giúp thì ngày nay làm gì có cái vườn đẹp như thế này.

Vợ đáp :

- Nhưng cũng tốn mất mấy trăm bạc lãi.

Chồng cười :

- Sự nghiệp này đáng hàng nghìn, kể chi mấy trăm bạc !

Còn ông hàn Đang và vợ lẽ ông ta thì uất ức đến sinh ốm. Nhất là nhà ông hàn lại ở ngay bên cạnh nhà Độ, nên thường nghe người qua lại chỉ trỏ vào vườn khen ngợi :

- Cây cối tốt quả, đẹp quá nhỉ !

Rồi họ mĩa mai nói tiếp :

- Đó là công trình ông hàn Đang và cô vợ lẽ ông ta.
- Công trình !. .. công cốc !

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Ông hàn ở ngoài về, nét mặt hằm hằm, cau có bảo bà hàn :

- Tức lắm bà ạ.

Bà hàn vồn vã hỏi lại : :

- Cái gì thế, ông ? Ông có điều gì bức tức thế ông ? Sao thằng Cả vừa đỗ mà ông lại không vui thế ?

Ông hàn thở dài :

- Ấy, chính vì việc thằng Cả đỗ...

Bà hàn kinh ngạc :

- Vì thằng Cả đỗ ?

- Phải, chỉ vì việc ấy.

- Ông sợ nó đỗ, nó trở nên kiêu ngạo, bất hiếu bất mục chẳng?

- Nào có thế.

- Thế sao ?

- Tôi đến bốn tờ báo hàng ngày đăng cho mấy giòng báo tin thằng Cả đỗ mà họ không đăng.

- Họ không đăng ?

- Họ không đăng.

- Sao ông không thuê tiền ?

- Mình là độc giả của họ, mà họ có coi mình vào đâu. Chuyển này hết hạn, nhất định thôi, không mua báo nữa. Tưởng làm ơn mua năm cho họ để những lúc hiểu, hỷ như lúc này chẳng hạn, họ đăng tin giúp mình. Chứ mất tiền thì còn nói làm gì. Vả lại mất tiền vì tất họ đã đăng cho vì tôi chắc chỉ tại họ thấy con mình đỡ, con họ không đỡ, họ ghen ghét. Nghe giọng họ nghị luận, mình thừa hiểu : nào những kính trọng độc giả, những làm thế riêng tây quá.

Bà hàn ngấp ngừng ngắt lời :

- Thế họ vẫn đăng « bá cáo việc riêng » thì sao ?

Ông hàn như vụt tỉnh ngộ, kêu :

- Ô phải, « bá cáo việc riêng ! » bà hàn thế mà khá.

Bồi ông vội vã ra đi, miệng lẩm bẩm : « Mất tiền thì mất, nhưng phải làm cho ra ngô ra khoai mới được ! »

Ngày sáng hôm sau trên bốn tờ báo hằng ngày độc giả thấy ở trang đầu đóng khung khung bài sau này :

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Tôi có thằng con tên là Nguyễn-văn-Tốt năm nay mới mười tám tuổi và vừa đỗ Tú-tài phân triết học. Nó còn trẻ người non dạ chỉ biết có bụng tốt hay cứu giúp bạn bè dù không có tiền phải đi vay. VẬU xin bá cáo để các ông các bà biết mà đừng cho nó vay mượn, tôi và vợ tôi sẽ không chịu trách nhiệm về công nợ của nó đâu.

Kính cáo

Nguyễn-văn-Kiểm, hàn lâm.

Thế là ông hàn đã làm được ra ngô ra khoai.

Ông đọc bài bá cáo cho bà hàn nghe liên tiếp bốn lần trên tờ báo hàng ngày. Rồi ông đắc chí vừa cười vừa nói mãi :

- Mất có tám đồng bạc mà cả nước biết tin con mình đỗ tú tài. Bà tưởng mưu mẹo có thánh không ?

Và ông rất lấy làm tự phụ về cái mưu của ông.

Nhưng cách đó mấy hôm, ông sừng sốt đọc ở cùng trang, cùng chỗ, trong bốn tờ báo hàng ngày một bài bá cáo việc riêng sau này của chính con ông, Nguyễn-văn-Tốt :

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Cha tôi đã đăng báo nói xấu tôi. Sự thực tôi có đỗ tú-tài phân triết học, nhưng đỗ bình hạng cơ. Còn như cha tôi bảo tôi trẻ người non dạ thì đó là một điều vu cáo. Tôi xin bá cáo cùng các ông các bà biết cho rằng tôi đã trưởng thành và có đủ tư cách để vay tiền các ông các bà vì cha mẹ tôi giàu có tới năm, sáu chục vạn mà tôi lại là con một của cha mẹ tôi.

Kính cáo

Nguyễn-văn-Tốt

Tú tài triết-học

Ông hàn cầm tờ báo đọc lại cho bà hàn nghe, rồi cười nói :

- Con hơn cha, nhà có phúc, bà ạ.

Độc giả tưởng câu chuyện « bá cáo việc riêng » tới đây kết liễu ? Tưởng thế thì xoàng !

Câu chuyện chưa kết liễu được. Vì một lẽ rất giản dị này : đã có hai bài thì phải có ba. Vậy bài « bá cáo việc riêng » thứ ba như sau này :

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Tôi, bà phủ Ba, giàu ít ra cũng gấp hai ông hàn Kiềm. Tôi chỉ có một người con gái tên là Kim Liên năm nay mười bảy tuổi, rất xinh đẹp, nét na và thông minh ; nhưng tôi không hề ngỏ lời thông gia với ông hàn Kiềm như ông ta thường khoe khoang. Vậy xin bá cáo để các ông cử, ông nghè triết học, văn chương hay khoa học nào chưa vợ mà muốn làm rể tôi thì cứ việc thân đến trình diện tôi và con tôi, hễ tôi ưng và con tôi không chê là tôi gả liền.

Kính cáo

Bà phủ Ba

Sau bài « bá cáo việc riêng » trên này, hẳn phải đánh dấu chấm hết, độc giả hỏi thế ?

Vẫn chưa hết, thế mới chết chứ. Vì đọc xong mấy văn phẩm

« bá cáo » tuyệt tác kia trong óc một nhà trào phúng, bỗng nảy ra một ý kiến hay hay. Tức thì gửi đăng báo bài sau này :

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Tên tôi là Trần Văn, ngoài ba mươi tuổi, xin bá cáo để các thân bằng cố hữu và những người rung nước lã của tôi biết cho nàng tôi đã chết được ba hôm nay, chót để khỏi phải đọc những bài bá cáo việc riêng chẳng riêng tây một tí nào của người mình, hằng ngày đăng trên các báo.

ĐI RA THÔI

An com xong họ ra sân ngồi uống cà-phê. Trời tối, có thể nói như mực được. Một bà khách nhìn ra công hỏi bà chủ :

- Ở đây có sẵn cái số ấy không nhỉ ?

Bà chủ hình như đang theo đuổi cùng một ý nghĩ, nên hiểu ngay và trả lời :

- Thưa chị, ở đây sẵn trộm lắm, đêm nào chúng nó cũng mò vào sân...

Ông chủ cười ngắt lời vợ :

- Ô ! tôi có cách đuổi trộm tài tình lắm.,

Ai nấy lắng tai chờ nghe. Và một bà sốt ruột hỏi dồn :

- Cách gì ? Cách gì thế anh ? Anh làm thế nào ?

Ông chủ chậm rãi nói :

- Tôi để sẵn cái đàn ở đầu giường, hễ nghe thấy động rạng, tôi lại vớ lấy gậy vại tiếng như để bảo anh trộm : «Tớ vẫn thức đây mà ! »

Thế là anh ta hiểu và sẽ để mình được ngủ yên.

Khách cất tiếng cười, có người vì thấy cách đuổi trộm hơi ngô nghĩnh, nhưng cũng có người vì khoa xã giao cười để câu chuyện của chủ nhân đó nhạt.

Một ông không cười, ngồi như suy nghĩ, rồi chờ ai nấy im lặng, ông ta nói :

- Kể cách đui trộm của anh cũng khá đấy. Nhưng chưa thấm vào đâu với cách của tôi.

Đạo ấy, nhà tôi mất trộm luôn xoành xoạch. Mất cũng chả đáng là bao, lần thì vài cái quần áo cũ ngâm trong chậu để mai giặt sớm ; lần thì vài cái bát đĩa rạch mà người nhà tôi lười biếng quăng bên vại nước và chưa kịp rửa. Có lần không lấy được gì, anh trộm nậy cả một mẩu ống máng, hay bẻ một đoạn ống chì bọc giấy điện thoại. Lần cuối cùng anh ta chặt ống dẫn nước nhưng quên không khóa compteur thành thử nước vọt mạnh vào mặt, làm anh ta sợ hãi bỏ chạy. May lúc bấy giờ đã gần sáng nên số nước bị thiệt hại cho tôi cũng chẳng đáng là bao.

« Tôi bực mình lắm. Vẫn biết anh trộm kia là một anh trộm đói, bạ cái gì cũng lấy, chẳng nề hà vật nhỏ mọn, nhưng anh ta coi nhà tôi như nơi không người, mặc sức hành động thì tôi chịu sao nổi. Vợ tôi giục tôi đi trình cảnh.

Tôi không nghe theo. Không phải tôi ngờ vực sự mẫn cán, sự tài giỏi của-sở cảnh sát, tôi chỉ thấy việc đó là một việc làm phiền cho tôi. Trình cảnh, rồi hôm sau xem báo, sẽ thấy đăng tên mình với các đồ mất trộm đáng giá độ hai ba đồng bạc chẳng hạn. Còn gì khôì hài bằng ! Vả - không phải tôi đạo đức rởm đâu nhé ! - vả tôi thấy cái cách dùng oai quyền với mấy anh trộm đói nó thế nào ấy. Tôi gàn, phải không ? Nhưng tôi gàn thực thì còn biết làm thế nào ?... »

Mọi người phá lên cười. Họ đều thấy câu truyện hay hay, ngộ ngộ. Và họ đua nhau hỏi :,

- Thế rồi sao ? Anh làm thế nào ?

- Tôi rình.

- Anh rình bắt trộm ?

- Phải, tôi giận lắm. Tôi cáu quá rồi. Nhất tôi lại không bằng lòng cái cách làm việc của anh trộm một tý nào. Sao có người ngu ngốc đến thế ? Định lấy trộm một khúc ống chì đáng giá vài hào bạc để làm phí đến dăm thước khối nước của người ta. Nước lại vừa tăng giá ! Anh ta chẳng chịu suy trước nghĩ sau. Vì thế tôi nhất định cho anh ta một bài học.

« Tôi rình. Tôi rình luôn hai hôm. Và chẳng lâu la gì, ngay đêm thứ hai, vào khoảng bốn giờ sáng, tôi tóm được... »

Bà chủ nhà vui mừng vội hỏi :

- Anh bắt được ?

- Lúc ấy tôi thoáng nghe có tiếng động ở cổng. Tôi chỗi dậy, rón rén đứng cửa sò trên gác ghề nhìn xuống. Đích thị cu cậu rồi. Hai cậu. Một cậu quần áo trắng bốp và chững chạc lắm, đỉnh đạc đi bách bộ trên dĩa hè ; còn cậu quần áo nâu thì tò mò nhìn qua cổng vào vườn rồi mới đặt chân lên chân song sắt, trèo.

« Cái cổng nhà tôi cũng không cao, nhưng ở phía trên chằng chịt có cành cây leo hoa tím, khiến anh trộm phải khó khăn mới lách được cái đầu lọt vào phía trong cổng.

« Vợ tôi cũng thức dậy và toan kêu. Tôi thì thầm :

« - Hãy thông thả !

« Tôi để anh trộm trèo hẳn vào phía trong vườn đã rồi mới ôn tồn, rất ôn tồn gọi :

« - Anh trộm ơi !

« Anh trộm sợ hãi ngẩng lên. Tôi suýt bật cười, vì tôi cứ chờ câu trả lời của anh ta : «Ông hỏi gì ạ ? » Nhưng anh ta lặng thinh. Tôi nói luôn : «Anh trộm ơi, nhà tôi chả có gì đâu, anh ra thôi, để khi khác...» Tôi cũng không hiểu tại sao tôi lại nói câu ấy, vì quả tôi không có ý muốn khôi hài với ông khách vào chơi một cách quá tự do. Nhưng anh trộm thì có lẽ anh ta hiểu. Hoặc giả anh ta muốn chiều ý tôi. Anh ta lại trèo ra, và cũng thông thả, nhẹ nhàng như lúc trèo vào, nhất cũng khó khăn lách cái đầu trọc từ phía trong ra phía ngoài, rồi từ từ bước xuống đường.

« Tôi cố trang nghiêm nhưng nhà tôi thì không sao giữ được lâu nữa, thét lên cười. Tôi quay lại bảo, như có ý trách :

« - Sao mình lại cười anh ấy thế ?

« Trong khi đó hai anh trộm, một anh quần áo trắng, một anh quần áo nâu, thung thính bước bước một trên hè như đi chơi mát, không thèm lưu ý đến chúng tôi đương đứng nhìn theo ».

Cử lạo cười lên một loạt. Một người nói :

- Tưởng anh tóm được cơ chứ !

Người kể truyện mỉm cười đáp :

- Thế thì anh xoàng. Tôi tóm được anh trộm rồi đây, tóm được linh hồn anh ta, như thế còn chắc chắn bằng mấy mươi tóm được thân thể anh ta.

- Anh lấy gì làm bằng cứ ?

- Bằng cứ đã hiển nhiên : trong một năm nay, không một đêm nào trộm trèo vào nhà tôi.

CÂY THẦN TIÊN

Tòa nhà đã hoàn thành. Kiến trúc sư đến ngắm lại lần cuối cùng và lấy làm ưng lắm. Chỉ phàn nàn một điều là mấy cây xương rồng trồng trong bốn chiếc chậu vuông men xanh hơi cao một chút. Đó là giống xương rồng mặt nguyệt vừa đẹp vừa dài. Kiến trúc sư muốn nó phải lùn và tròn. Ông liền ngỏ ý với chủ nhân.

Nhưng chủ nhân là một người không thích chơi cảnh lại không sành khoa kiến trúc và khoa mỹ thuật. Ông ta chỉ biết là có nhiều tiền bỏ ra thuê kiến trúc sư vẽ kiểu rồi xây dựng nhà, thế thôi. Bốn cây xương rồng vẽ trong kiểu, ông ta cũng nhận thấy rằng đó là một loài tròn và lùn, nhưng ông ta cho xương rồng nào mà chẳng được, hơi đâu phải cầu kỳ kén chọn, nhất xương rồng lại chẳng phải là một giống cây quý. Thà rằng là lan hay cúc, hay mẫu đơn cho cam ! Vì thế, khi nghe kiến trúc sư tả cái cây xương rồng cần phải mua để trồng thay vào hai đôi chậu thì ông chỉ ư hừ cho xong chuyện rồi bỏ đấy.

Nhưng kiến trúc sư nhất định phải có thứ xương rồng lùn và tròn, nếu không, cái lan can của ông sẽ « đổ » - đó là nói theo nghĩa bóng, cố nhiên. Sau một tuần lễ đi đi lại lại trước tòa nhà để ngắm nghía cái công trình của mình, kiến trúc sư quả quyết làm theo ý muốn. Là thân lên Nghi-tàm đến nhà một người bán cây quen biết và có tiếng để hỏi mua cho bằng được bốn cây xương rồng quý : ở đây hẳn thế nào cũng có.

Ở đây không có. Người bán cây quen biết và có tiếng sau khi nghe kiến trúc sư tả cái cây lạ, sau khi nhìn theo ngón tay kiến trúc sư vẽ hình nó xuống mặt đất, liền xúng sọt :

«À, cây « thần tiên » ! Thưa ông, đó là cây « thần tiên ».

- Cây thần tiên ? Kiến trúc sư hỏi lại.

- Vâng, cây thần tiên. Cây này quý lắm và hiếm lắm, không đâu có bán. Nói khi không phải, xin ông tha lỗi cho, cây này trừ khi ông và tôi đi « xoáy » thì không tài nào có được.

Kiến trúc sư chau mày nhìn người bán cây lấy làm khó chịu về ngôn ngữ quá tự do, quá hỗn xược của hắn. Nhưng hình như hắn chẳng lưu tâm đến điều đó, cứ vừa cười vừa nhắc đi nhắc lại mãi câu nói mà có lẽ hắn cho là hóm hỉnh đặc biệt. Thấy vẻ mặt giận giữ của mình không có công hiệu ngăn cản nổi sự bất nhã hồn nhiên của đối phương, kiến trúc sư liền đầu dũa và ôn tồn nói :

- «Xoáy» hay mua tùy ý, thế nào chiều mai cũng đem đến cho tôi bốn cây xương rồng...

- Thần tiên, người kia vội thêm.

- Bốn cây thần tiên. Hết bao nhiêu tiền tôi sẽ trả.

Người bán cây có vẻ ngần ngại :

- Tôi không dám hứa trước, vì tôi đã nói cây ấy, trừ khi ông và tôi đi «xoáy » thì không tài nào có được. Hiện giờ chỉ nhà người khách ở Khâm-thiên là sẵn. Để tôi xem có thể nào « xoáy» nổi không đã.

Kiến trúc sư mỉm cười :

- Được rồi, xoáy cũng không sao, quý hồ có đem bán cho tôi. Vậy mai nhé ?

Người bán cây cười to :

- Mai ! Ông làm như xoáy dễ lắm đây ! Nhà người ta tường cao, cổng kín lại chó dữ, làm thế nào mà xoáy dễ dàng thế ? Còn phải lập mưu lập mẹo chán.

- Vậy ba hôm, bốn hôm nhé ?

- Thôi, xin ông một tuần lễ.

Hai tuần lễ sau, người bán cây trịnh trọng đem đến bốn cây « thần tiên» tý hon trong bốn cái chậu sành da đỏ. Vẻ mặt hắc ta vừa bí mật như vẻ mặt người mới làm một việc ghê gớm, vừa rạng rỡ như vẻ mặt ông nguyên soái mới thắng trận trở về. Hắc ta lặng lẽ, - những người làm nổi việc lớn thường không thích khoe khoang, nhiều lời. Kiến trúc sư vui vẻ bắt đầu :

- Vậy xoáy được ?

Người bán cây khẽ gật. Mãi sau hắc ta mới kể, kể với một giọng nhũn nhặn và giản dị và vắn tắt : Hắc ta đã tốn nhiều công phu, mưu trí mới xoáy nổi bốn cây thần tiên của người khách. Sau hai phen thuê tay bợm trèo tường vào lấy trộm không xong, hắc ta phải thân gánh mấy cây phong lan quý giá đến bán rẻ cho người khách, trong khi người ấy hý hửng treo phong lan lên giàn, hắc ta đã nhanh nhẹn bỏ được bốn dò «thần tiên» giấu vào túi áo.

Kiến trúc sư chẳng hà tiện lời khen. Rồi hỏi thẳng :

- Vậy lấy tôi bao nhiêu ?

Người bán cây thẳng thắn đáp :

- Tôi không dám bán, vì đó là cây cảnh đi xoáy, tôi chỉ xin biếu ông. Nhưng ông cho lại các khoản phí tổn, nào thuê bọm - phải đưa tiền trước đây ạ - nào bán rẻ phong lan. Tất cả vào khoảng chục bạc thôi. Như thế tưởng cũng không đắt vì mới có hai đồng rưỡi một. Hai đồng rưỡi một cây « thần tiên » ! Tôi đồ ông mua đâu được.

Kiến trúc sư trả lời, rồi đem cây đến tòa nhà mới biếu chủ nhân, để thay vào bốn cây xương rồng mặt nguyệt. Ông ta phàn nàn nghĩ :

- Hơi nhỏ một chút, nhưng không sao, sang năm nó to lên thì vừa vặn.

Cách đó vài hôm, kiến trúc sư vào chơi chợ Đồng-xuân. Qua rẫy hàng cây, kiến trúc sư kinh hoảng, vì vừa thoáng trông thấy có đến hai chục cây « thần tiên » vừa to hơn, vừa tròn hơn, vừa đẹp hơn bốn cây mà người bán hoa đã khó nhọc xoáy cho mình. Ông ta cười ngất vì suýt buột miệng hỏi người hàng hoa : « Bác đã « xoáy » những cây này ở đâu thế ? » Song ông ta cũng mặc cả để biết giá :

- Bao nhiêu một đôi thần tiên ?

Nhà hàng hỏi lại :

- Ông bảo cây gì ạ ?

- Cây «thần tiên », vừa nói kiến trúc sư vừa trở vào mấy chậu xương rồng.

Người hàng cây mỉm cười :

- À, cây xương rồng múi khế này ? Xin ông sáu hào một đôi.

Kiến trúc sư trả đũa một câu :

- Thôi, ba hào.

Và mua được ngay, không cần phải đi xoáy.

LỖ QUÁ GA

Toa xe lửa không lấy gì làm đông lắm : không thừa một chỗ nào nhưng hành khách ngồi thênh thang, rộng rãi, dễ chịu. Nếu nói tử tế với họ thì họ sẽ sẵn lòng ngồi xích lại nhau để nhường cho mình một chỗ; hành khách hạng tư người mình vẫn dễ dãi và tốt bụng.

Thế mà một người đàn bà, cứ nhất định ngồi phệt xuống sàn toa, tuy hai, ba hành khách đã hai, ba lần gọi : « Này bác, lại đây, còn rộng chán ! » Người đàn bà nhà quê như sợ hãi, rụt rè không dám ngồi cùng ghé với những người cao sang quá, và chỉ lễ phép trả lời : « Con không dám ạ, các bà để mặc con ạ ! Con ngồi đây được ạ ! » Có bà thương hai đứa con gái chừng năm, sáu tuổi đứng bên cạnh người nhà quê, đến giắt nó lại ngồi với mình, nhưng nó hét lên khóc và níu chặt lấy áo mẹ nó. Bà kia đành để mặc nó.

Xe lửa đỗ vài phút ở một ga. Rồi lại từ từ bắt đầu chạy : Người đàn bà nhà quê giật mình hỏi :

- Thừa các ông; các bà, ga gì đây ạ ?

Một hành khách đáp :

- Dễ ga Cầu-guột.

Người đàn bà hốt hoảng, một tay đặt thúng hành lý lên đầu, một tay dắt con đứng dậy :

- Cầu-guột à ? Chết con rồi ! Thế thì chết cháu rồi !

Một người âu phục kéo cánh cửa sổ toa, thò đầu ra ngoài nhìn nói :

- Phải, ga Cầu-guột thực rồi !

Người kia kêu gần như khóc :

- Thôi chết tôi rồi ! Tôi lỡ quá ga rồi !

Và lách thếch lòi con ra cửa toa. Một bà thành khách vội thét:

- Chớ nhảy mà chết !

Thấy người nhà quê có vẻ liều lĩnh quả quyết lắm, bà ta tiếp luôn :

- Các ông các bà giữ người ta lại hộ tí !

Vừa nói bà ta vừa đứng lên chạy theo. Bốn năm hành khách xúm lòi người đàn bà lại, vì người này nhất định giật ra để toan nhảy xuống đường.

Nghe tiếng ồn ào, thầy soát vé chạy đến, rồi khi biết đầu đuôi câu chuyện, liền quát mắng :

«Muốn chết à ! Sao gần đến ga không hỏi, hử ? » Đoạn quay ra nói với mấy bà : « Người nhà quê họ dại lắm, không trách được ! »

“Thầy đã toan đi, nhưng lại giận dữ hỏi một câu nữa :

- U, sao ngu thế hử, có mồm để làm gì mà không biết hỏi hử?

Người đàn bà đáng thương vẫn còn ngơ ngác nhìn xuống đường, mếu máo nói một mình :

- Chết tôi rồi ! Khổ sở thân tôi !

- Thôi vào trong kia mà ngồi, rồi đến ga Đồng-Văn, chờ chuyển xe ngược, người ta sẽ cho về Cầu-guột.

Mười phút sau tới ga Đồng-văn, thầy soát vé thân giắt người đàn bà xuống ga. Một lát sau, thầy lên toa bảo mọi người :

- Mụ ta không chịu chờ chuyển xe ngược, đòi ra đón ô-tô hàng.

Xe lửa lại chạy. Mấy bà chưa quên được câu truyện ghê sợ vừa xảy ra, bô bô nói truyện :

- Bà tính tý nữa mà chả chết à ?

- Lắm người rõ đại !

Một người đàn ông vận quần áo nâu, từ nãy vẫn ngồi im bỗng nói chêm vào :

- Bác ấy chả đại đâu các bà ạ, Lần này là lần thứ ba sở xe lửa mắc mưu bác ấy. Bác ấy đi đến ga Đồng-Văn, nhưng chỉ lấy vé đến ga Cầu-guột thôi, đề đỡ được một hào tiền tàu !

Ai nấy ngơ ngác nhìn nhau, rồi một người hỏi :

- Sao bác biết ?

Người kia ung dung đáp :

- Bác ấy người làng tôi, chỉ cách ga Đồng-Văn có một quãng đường.

TRẢ THÙ

Vừa nghĩ mưu trả thù, vừa cố dành tiền để thi hành cái mưu sâu ấy, Lưu đã loay hoay, chật vật, lụi xụi hơn hai tháng.

Lưu làm việc nhà buôn, trọ và ăn cơm tháng ở nhà một ông thư ký sở Công-chính. Và Lưu đã chăm chỉ học thêm để sửa soạn dự một kỳ thi gì đó.

Kẻ thù của Lưu là bà chủ nhà một người đàn bà đảm đang yêu chồng, yêu con, nhịn ăn nhịn mặc-để chồng con khỏi thiếu thốn.

Nhưng một mình bà hy sinh, bà cho là chưa đủ. Bà còn muốn người khác hy sinh cho chồng, con bà nữa. Người khác ấy là Lưu.

Lưu ngày hai buổi bận việc bán hàng. Trưa về được rồi tắt phải nghỉ ngơi. Vậy thì giờ học tập chỉ có thể về đêm. Vì thế nhiều khi anh thức tới một hai giờ sáng. Và vì thế bà chủ nhà luôn mồm kêu ca.

Trước bà còn mắng chửi đầy tớ không biết cần kiệm, giữ gìn, bếp lúc nào cũng sáng trưng, phung phí quá, để mỗi tháng bà phải trả tới năm, sáu đồng bạc điện. Sự thực món tiền điện tháng của nhà bà chưa bao giờ lên quá bốn đồng. Lưu hiểu rằng bà phán nói cạnh mình, nhưng anh cũng mặc. Mình cần phải học kíp, biết làm thế nào ! Và anh lặng thinh mỉm cười, mỗi lần anh nghe tiếng bà chủ đứng cửa sổ dưới nhà réo xuống bếp giục đầy tớ tắt đèn tuy ngoài buồng anh, các buồng khác đều không có một tia ánh sáng.

Về sau bà chủ xoay chiến lược. Bà thân mật khuyên Lưu :

- Ông thức khuya quá, như thế có yếu người đi không ? Độ rầy trông ông gầy lắm. Ông ạ, ở đời chả gì bằng sức khỏe, tội gì mà cặm cùi.

Lưu cảm động trả lời :

- Xin cảm ơn bà, nhưng tôi sắp phải thi đến nơi rồi, không thức khuya để học thì không kịp mất.

Nói xa nói xôi mà không xong, nói tử nói tế cũng không xong, bà phán đành bảo thẳng cho Lưu biết :

- Mấy tháng nay, vì ông thức đêm mà tiền điện tăng lên gấp đôi... Hay ông...mua lấy một cây đèn dầu hỏa mà thắp cho đỡ tốn.

Lưu đã toan kháng cự lại, vì anh cho một chục bạc tiền tháng của anh đủ trả rộng rãi hai bữa cơm xoàng và dăm giờ đèn điện. Nhưng chợt nghĩ đến cái đức tính lắm mồm lắm miệng của người đàn bà nội trợ đang, anh lại thôi và chỉ mỉm cười, tức tối, hằn học.

Từ đó Lưu để ý vào việc trả thù.

Và một hôm, anh tìm được ra một mưu. Anh sung sướng với cái mưu ấy đến nỗi nghe bà chủ quát tháo, và nói ý tứ, anh bật lên tiếng hát.

Rồi sau hai tháng nhận quà sáng, nhận tiêu vặt, nhận đi xe, anh có một món tiền để dành đủ mua... các vật liệu để báo thù. Đó là một cái đèn thủy tinh với cái chụp giấy xanh xinh đẹp, và một gói buộc giấy rất kín đáo chặt chẽ.

Đi qua nhà dưới, - vì anh ở một phòng nhỏ trên gác - Lưu dềnh dàng và uể oải đặt các thức vừa mua xuống ghế ngựa. Bà chủ

chạy ra sững sốt :

- Ông mua đèn cho ai thế ?

Sau cái thở dài mệt nhọc, Lưu đáp :

- Thưa bà, tôi mua cho tôi... để dùng... đây ạ.

Và trong khi bà chủ cố giấu sung sướng lặng lẽ đứng nhìn. Lưu nói luôn :

- Từ nay tôi không cần đến đèn điện nữa.

Bà chủ chột ngượng với khách trọ, ngập ngừng một câu đái boi :

- Tôi nói thế thì nói, nhưng ông cứ dùng đèn điện, chứ tội gì lại thắp đèn dầu...

Chưa cho là đủ, bà còn tiếp thêm :

- Để đèn độ đến mười giờ thì có hề gì... có tốn mấy...

Lưu, giọng mỉa mai :

- Thừa bà được ạ, làm việc dưới ánh đèn dầu đỡ hại mắt hơn dưới ánh đèn điện.

Bà chủ nhà bám ngay lấy ý tưởng ấy :

- Thế à ? Ông nói tôi mới biết đấy... Thảo nào mà ngày nay người An-nam mình nhiều người cận thị. Các cụ mình ngày xưa có ai phải đeo kính cận thị đâu ? Thì ra vì đèn điện.

Bắt đầu từ hôm ấy. Lưu giữ lời, không từng mở tới cái vắn đèn điện. Bà chủ nhà không khỏi ngờ vực rằng đêm khuya chờ cho cả nhà ngủ yên, Lưu mới dùng tới đèn điện. Nhưng luôn mấy hôm, lần nào rón rén lên gác nhòm vào phòng Lưu, bà cũng thấy ông khách trọ ngồi trước cây đèn dầu chụp xanh.

Bà cảm động. Và hối hận nữa. Hối hận rằng đã không được nhã nhận với Lưu. Bà cố ăn ở tử tế kéo lại. Có buổi sáng bà đã mời Lưu dùng điểm tâm với chồng con bà.

Những tháng ấy tiền điện lại tăng hơn hết mọi tháng trước.

Bà phán không hiểu sao. Bà buồn bực, khổ sở, than phiền và ngờ cho sở điện tính sai, hay tính gian. Bà phàn nàn với chồng. Bà phàn phàn nàn với Lưu. Lưu phân trần :

- Thừa bà. quả thực cả tháng tôi không bật qua tới ngọn đèn điện.

Bà chủ vội đỡ lời :

- Vâng, tôi vẫn biết thế.

Có một điều bà không biết là cùng với cây đèn dầu, Lưu đã mua một cái ấm điện, mà chàng dùng luôn để đun nước uống, nước rửa mặt, và cả nước đổ đi nữa, mục đích chỉ làm tốn thực nhiều điện cho bà chủ nhà cay nghiệt.

Lưu đã trả xong thù và vẫn được tiếng tốt là một người biết điều.

TẮM BIỂN

Dân tắm biển có nhiều hạng nhân vật rất kỳ dị.

Trước hết, cố nhiên có hạng đi tắm biển để tắm biển, để lấy lại cái sức khỏe đã mất, hay tưởng đã mất thì cũng thế. Hạng này chăm chỉ lắm, và yên trí rằng ngâm thân thể ở dưới nước mặn lâu hơn phần nào, là sức khỏe của mình tăng lên được hơn phần ấy. Vì thế buổi sáng từ năm giờ sáng, buổi chiều từ năm giờ chiều họ đã ra bãi, quả quyết đi xuống biển, can đảm đương đầu với sóng. Dù trời nắng, dù trời mưa, dù bận việc gì cần đến đâu mặc lòng, tới giờ tắm của họ, họ cũng phải bỏ ra đi.

Kế đến hạng có tắm thân nở nang, đẹp đẽ. Hạng này không thích tắm, chỉ thích lượn. Lượn ở bãi, lượn ở phố, lượn trên núi, lượn trong rừng, lượn ở những nơi đông người, mặc sơ sài một cái slip hay một cái maillot, rất ngắn và rất khít.

Rồi sau cùng đến hạng đi tắm biển để làm đủ các thứ có thể làm ở Hà-nội được. Họ xem sách, đánh bài, đánh cờ, chơi bời, ăn cao lâu, ăn cả cua ươn, tôm ươn y như ở Hà-nội, - vì đừng tưởng tượng ở ngay bờ biển mà không có sẵn tôm, cua, cá ươn, rất ươn. Rồi họ cũng đau bụng, cũng đau dạ dày và uống thuốc tẩy chẳng khác như khi ở Hà-nội một tý nào.

Gặp anh, họ reo mừng : « À ! lại thêm một chân tô tôm ! » Và anh nên lo sợ vì họ mời anh ba lần thế nào anh cũng phải nhận lời một lần nếu anh muốn làm ra con người lịch thiệp không để mất lòng ai.

Trong hạng này có một nhân vật rất ngộ nghĩnh. Đó là một ông bác sĩ đã có tuổi, nhưng người trắng kiện, tiếng nói sang

sảng, một ông cụ già quắc thước. Mà ông cụ vui tính quá, cở lẽ vui tính vì khoẻ mạnh.

Chưa ai sắp ông ở ngoài bãi biển một lần nào. Vì những giờ tắm trùng vào những giờ đánh cờ của ông. Nói cho đúng thì đối với ông, giờ nào cũng có thể là giờ đánh cờ. Đương giờ bữa ăn, mà có tay cờ đến chơi, tức thì ông vớt vội đĩa bát đứng dậy, vừa uống nước vừa kêu đầy tớ bày quân cờ ra bàn.

Tôi đã được xem bác sĩ đánh với hai người luôn một lúc mười hai ván, với mỗi người sáu ván. Chưa bao giờ ông cụ được miễn nguyện « được đánh no nê một hôm », lời ông thường phàn nàn. Vì giá có người chịu hầu cờ ông, thì ông có thể đánh suốt từ sáng... đến sáng hôm sau. Có bao nhiêu người biết đánh cờ, bác-sĩ làm quen hết. Rất không may cho mình nếu bị người ta giới thiệu với bác-sĩ là một kỳ thủ. Khó lòng mà thoát được nữa. Thôi, những ngày nghỉ mát của mình sẽ thành toàn những ngày đấu cờ. Và không khéo cũng như bác-sĩ, mình sẽ thấy nhiều nước... cờ hơn nước biển.

Lại câu chuyện này nữa, độc giả có thể cho là vô lý :

Một ông kể lại với bạn : « Chiều hôm qua, tôi đương cùng tắm với nhà tôi, bỗng nhà tôi biến mất ».

Bạn sững sốt hỏi :

- Biến mất ? Bác gái biến mất ?

- Vâng, biến mất. Nhìn trước, nhìn sau, nhìn tả, nhìn hữu chẳng thấy bóng vía nhà tôi đâu. Tôi hoảng hốt chạy lên bãi cát tìm quanh. Vô ích.

- Khổ, thế rồi...

Ông bạn ngập ngừng không dám hỏi thẳng.

Thì ông kia đã cười đáp :

- Thế rồi tôi tìm thấy nhà tôi ở nơi chân núi.

- Trời ơi ! Ở nơi chân núi...

Ông ta toan nói : «Sóng đánh dạt vào nơi chân núi ? » Nhưng vội ngừng lại. Và ông ta nghĩ thầm : «Chuyện ghê gớm thế mà nó cười được ! »

- Nghĩa là cứu kịp... phải không ?

Ông kia ngơ ngác không hiểu :

- Cứu cái gì ?

- Sao bác bảo... tìm thấy... bác gái ở nơi chân núi ?

- Vâng, tôi tìm thấy nhà tôi ở nơi chân núi, đương mê mẩn nước...

Ông bạn ngắt lời kêu :

- Trời ơi ! Có việc gì bác ?

- ... đương mê mẩn bước bài với hai ông, hai bà bạn. Thì ra nhà tôi lên về từ lúc nào, tôi không biết, để đến nhà bà tham Lan ở nơi chân núi đánh tổ-tôm.

Đến đây, ông bạn mới vỡ nghĩa, và phá lên cười vui vẻ.

THOÁT

Cái phiếu ấy số 695.014. Sở dĩ Linh nhớ lâu như thế là vì đã xảy ra cho Linh một câu chuyện hơi khó chịu.

Xưa nay Linh chưa từng mua một phiếu, trong các cuộc xổ số lấy tiền cũng như trong các cuộc xổ số lấy đồ. Anh không tin ở số đỏ của anh, nhất anh lại bị một bác thầy tướng tán nịnh một câu đáng buồn : là anh sẽ giàu nhưng chỉ nhờ về tài cán, chứ không hòng gì gặp may.

Biết bao lần thủng thỉnh trên hè phố hàng Ngang, hàng Đào, Linh thấy những tập phiếu vẽ màu, kẹp trong cái cặp gỗ, bày trên chiếc bàn con và sau bàn ngồi chòm chòm một người đàn ông hay đàn bà mắt thao láo nhìn khách qua đường. Anh rừng rưng bước qua. Mọi đôi khi anh cũng tò mò ngắm một thiếu nữ xinh tươi đứng chọn mua lá phiếu, nhưng anh lưu ý đến thiếu nữ hơn là đến tập phiếu.

Và anh mỉm cười nghĩ thầm : « Về tha hồ mà mong mỗi trúng số độc đắc ! »

Nhưng một hôm mắt Linh để tới một con số trên một tập vé. Con số 695.014. Con số ấy chạy thẳng vào trí nhớ Linh, rồi không rời đi nữa, Linh cố quên cũng không được. Nó biến ra đủ các màu, từ màu nọ bật sang màu kia, và nhảy múa ở trước mắt Linh.

Một tia hy vọng sáng lờ : Linh cảm thấy chắc chắn rằng phiếu 695.014 sẽ trúng số độc đắc. « Ừ ! có thể lắm chứ ! Sao mọi hôm mình không để ý tới một con số nào mau chóng như thế ? »

Thế là nhân trong ví có tiền, Linh trở lại để mua. Đến nơi và thấy phiếu số 695.014 vẫn còn, bất giác Linh thốt ra một câu vui mừng :

« May quá ! Chưa ai mua mất ! » Người đàn bà cười vì tưởng Linh khôi hài.

Trả tiền xong, Linh hỏi hận ngay : « Mình rõ ngốc ! bỗng rung mất đồng bạc ! » Như để tự trách, Linh mở quyển sổ nhật ký ra biên :

« tiêu nhằm 1p00 ». Và tiện tay chưa luôn bên cạnh con số 695.014.

Rồi từ đó, Linh quên bằng lá phiếu.

Sau gần hai tháng, một hôm một người bạn giữ Linh lại ở trước cửa Gô-đa để phàn nàn rằng kỳ này không mua được một số phiếu Đông-Pháp nào. Và nói tiếp :

- Phiền quá ! Kỳ này lại xổ số sáu vạn cơ chứ. Thế có chết tôi không ! ”

Linh cười :

- Anh làm như anh đã trúng rồi không bằng. Bao giờ xổ số ?

- Năm hôm nữa.

Linh cười càng to :

- Tưởng gì ! Còn những năm hôm nữa thì làm gì chẳng có phiếu bán.

Người bạn chau mày nhìn Linh :

- Đây, tôi đưa anh một đồng hai, anh đi mua hộ tôi này. Anh phải biết, tôi đã lùng khắp các phố Hanoi. Bói cũng không ra một phiếu.

- Được rồi, anh cứ đưa đồng hai đây.

Vừa nói Linh vừa mở ví :

- Tôi để lại cho anh một phiếu.

Sự thực Linh chỉ có một phiếu độc phát... và độc nhất trong đời anh. Người bạn hớn hờ :

- Thế thì còn nói gì nữa ! Anh để lại cho tôi một phiếu thực nhé ?

-Lại chả thực !

Nhưng moi hết các ngăn ví, Linh chẳng thấy phiếu số Đông-pháp đâu :

- Thôi, đen cho anh quả rồi, tôi để ở nhà mất rồi !

Người bạn buồn rầu bỏ tờ giấy bạc vào túi, rồi bắt tay Linh, nói :

- Tôi phải lùng mua cho kỳ được một phiếu mới nghe.

Linh nhún vai mỉm cười :

- Sao lại có người ngốc đến thế ? Bỏ đồng bạc ra mua cái mơ ước mà cũng phải trật vật, vất vả, khôn khổ !

Về nhà, Linh mở ví ra lục lại một lần nữa, vẫn không thấy lá phiếu đâu. Anh chống tay vào cằm ngồi nhớ lại : « Rõ ràng hôm ấy mình bỏ vào ví... Phải, hôm ấy mình qua hàng Đào... Ra đến bờ Hồ, mình quay lại mua, vì con số ấy... vì bị con số ấy ám ảnh... con số, phải rồi con số 6. 9. 5. 0. 1. 4. mà mình đã ghi cẩn thận... đây này. »

Linh mở quyển sổ nhật ký ra xem lại và thầm reo ; «Đích rồi ! Đích số 695.014 rồi ! »

Sau khi mất công lục lợi hết các ngăn kéo trong gần nửa giờ, Linh mỉm cười tự hỏi : «Mình cũng lẩn thẩn như cái anh chạy khắp các xó Hanoi để mua một số phiếu Đông-pháp !. .. Cứ coi như đã không mua gì cả là xong»

Và Linh nghĩ tiếp : « Phải, số mình không gặp may bao giờ, sao lại đi mua phiếu mua piéc làm gì ! Rõ phí tiền ! Mua thì cũng không trúng cơ mà ! »

Thế là Linh bình tĩnh đi làm việc. Nhưng chỉ bình tĩnh được độ nửa giờ. Cái con số 695.014 vẫn hiện ra ám ảnh không thôi, đến nỗi giữa câu văn, mở hết các sách xem có gặp vào đâu đó không. Giữa lúc ấy, một người bạn đến chơi. Thấy sách vứt bừa bộn trên bàn, trên ghế ngựa, bạn hỏi :

- Tra cứu gì mà ghê gớm thế này ?

Linh bẽn lễn :

- À... tôi tìm... một cái... `

- Một cái « date » phải không ?

Linh cười :

- Phải, tôi tìm một con số... số 695.014.

Bạn cũng cười :

- Con số gì mà dài thế ?

Người bạn đi khỏi, Linh ngồi im lặng ngẫm nghĩ. Đó là một cách để tìm một vật không nhớ cất ở đâu. Sau nửa giờ tĩnh tọa, Linh kết luận : «Chắc khi mình mở ví lấy tiền đánh rơi... Thôi thế là xong, nhất định không nghĩ đến nữa. »

Nhưng không thể không nghĩ đến được.

Linh tự trách : « Không mua thì thôi, chứ mua mà không trúng đã vậy, nếu trúng thì không những thiệt một món tiền lớn, còn bị người ta cười cho nữa ! «

Qua một ngày. Một ngày khó chịu cho Linh. Khó chịu không phải vì tiếc mà vì không đành lòng bỏ bằng đi được. Thỉnh thoảng cứ phải tìm tòi chỗ nọ chỗ kia : «Y như một thằng điên ! « Linh nghĩ thầm và tự ví với anh chàng phó may suốt ngày đập chiếu để tìm kim.

Buổi chiều Linh bỗng nảy ra một ý tưởng : trình cảm. Có lẽ Linh định trình thế cho xong chuyện để khỏi phải loay hoay đến cái phiếu nữa. Linh hầu quả quyết ra đi thì lại thấy cái ý tưởng ấy gàn dở : « Trình cảm thì khi trúng số độc đắc liệu mình có lĩnh được sáu vạn không ? »

Linh bật cười to và nhất định không đi trình báo gì hết. Rồi anh đem câu chuyện mất phiếu kể cho các bạn nghe cốt để ngầm hỏi ý kiến. Một người bảo Linh :

- Trình cảm là phải !

- Để làm gì ?

- Để nếu mình có trúng số thì cái thằng xoáy lá phiếu của mình không lĩnh được tiền. Tội gì lại đi làm cỗ sẵn cho nó xơi

Linh như tỉnh ngộ. Phải, tội gì lại đi làm cỗ sẵn cho nó ăn. Và Linh quả quyết tới trình cảm.

Nhưng hết ngày ấy lại qua ngày nữa. Linh vẫn chẳng làm gì cả. Không phải là Linh quên lá phiếu. Còn quên sao được ! Hơn thế, Linh mất cả bình tĩnh, thỉnh thoảng lại bỏ giờ công việc đi tìm quanh tìm quẩn trong một lúc lâu. Linh không đi trình cảm là vì Linh vốn có tính lười biếng và do dự mà thôi.

Còn có một hôm nữa. Ba tờ báo hàng ngày đều nhắc tới cái ngày quan trọng ấy : «Chín giờ sáng mai sẽ có xổ số Đông-pháp bộ thứ tư, lần thứ nhất. Nửa giờ sau, bản báo sẽ phát hành cùng với một trang phụ trương xổ số ».

Linh chau mày, cúi kính : «Vô lý ! » Chẳng hiểu rằng anh tự mắng anh vô lý hay anh cho cái tin trong báo kia là vô lý. Rồi như chợt nhớ ra, Linh kêu : «Chết chửa ! Mình vẫn chưa đi trình cảm ! Thôi, chiều nay thì nhất định không quên nữa ! »

Buổi chiều quả nhiên Linh không quên. Nhưng anh vẫn không quyết đoán, nhất lại thấy việc ấy phiền phức mà không quan hệ gì lắm. Mỗi năm giờ, anh sắp sửa ra đi thì gặp bạn đến chơi, ngồi chuyện gẫu cho đến bảy giờ rưỡi, giờ ăn cơm.

Sáng hôm sau, Linh dậy muộn, vì tối trước thức khuya. Mấy hôm rông những loay hoay đi tìm phiếu Đông-pháp, anh bỏ giờ cả công việc, nên nay phải làm gấp cho kịp.

Anh mệt nhọc ngồi rũ, như còn muốn ngủ lại. Bỗng tiếng chuông đồng hồ nhà bên cạnh làm anh giật mình, tỉnh hẳn. Xem lại đồng hồ con, anh tự hỏi : «Mười giờ ? » Và anh chợt nhớ tới giờ xổ số : « Họ đã bắt đầu rồi ! bắt đầu được một giờ rồi ! »

Linh băn khoăn : « Nếu trúng, thì thực chết mình ! » và hết sức mong mỗi cho con số 695.014 không trúng từ sáu vạn trở xuống đến mười đồng. Anh cười lên tiếng nghĩ tiếp : « Xưa nay mua số mà mong không trúng dễ mới có mình là một. »

Thì giờ chờ đợi đi rất chậm. Ngóng tin sốt cả ruột mà vẫn chưa có báo bán. Mỗi lúc Linh đương ăn cơm mới nghe thấy tiếng rao : «Báo Trung-bắc xổ số Đông-pháp ơ ! »

Linh đặt vội bát đĩa xuống, chạy ra cửa sổ gọi : «Trung-bắc ! Trung-bắc ! »

Tờ báo vừa mở ra, Linh rút ngay lấy tờ phụ trương. Và một câu reo mừng thốt ra :

« Không trúng số độc đắc rồi ! may quá !. .. Cả số ba vạn nữa! Ủ, có thể chứ ! »

Rồi Linh xem ngược từ dưới trở lên, lòng hồi hộp, đầu nóng bừng, miệng lẩm bẩm :

« Sáu nghìn không... bốn nghìn không... một nghìn cũng không... năm trăm... năm trăm cũng không nốt »

Tới đây tâm trí Linh đã trở nên xao xuyến. Vì Linh cho những số một trăm không đáng kể, dầu có trúng cũng không tiếc.

Nhưng không trúng một số nào. Linh vứt tờ báo xuống đất thở ra khoan khoái, cười nói :

- Thoát !

CHƠI Ô TÔ

MUA XE

Ông giáo Quý về vui vẻ bảo vợ :

- Mợ ạ, mua xong rồi.

Vợ tuy trong lòng hớn hở vui mừng, nhưng còn hơi tỏ vẻ do dự, lo lắng :

- Mua hấp tấp thế sợ hớ chăng ?

Chồng cười :

- Hấp tấp ! Nửa tháng trời mới mua xong cái ô-tô, lại còn kêu hấp tấp !

- Vậy ba trăm đấy chứ ?

- Ba trăm bốn mươi đồng. Không thể hạ được nữa.

- Đấy cậu coi, gần ba trăm rưỡi bạc thì rẻ nổi gì ! Cậu đừng vội vàng nóng nảy, cứ vờ như không thiết mua mà để dènh dàng độ một hai tuần lễ nữa thì làm gì không bớt được thêm vài chục. Nhưng ông giáo tôi còn muốn có xe điện ngay cơ.

Nghe vợ mĩa mai, chồng cáu :

- Không mua nữa vậy. Tôi cũng chưa trả tiền, mà ông nghĩ ông ấy cũng chưa làm văn tự kia mà.

Vợ sợ chồng không mua thực, nói chữa :

- Ấy, tôi cũng bàn với cậu một câu, còn sự mua bán là tùy ở cậu chứ.

Chồng được thể :

- Hừ, bàn một câu ! Bàn một câu mà như mắng vào mặt người ta ấy à ? Thôi, không mua nữa !

Vợ đổi lại :

- Không mua thì thôi, cần gì ? Tưởng người ta thêm khát đi ô-tô lắm đấy !

Kể mọi lần câu truyện cãi cọ xuềnh xoàng như rứa có thể kéo dài hàng giờ và nhiều khi trở nên cái có bỏ cơm, nhức đầu, đau bụng, đau bão, đau ngực, đủ thứ của bà vợ. Nhưng lần này đã có cái ô-tô làm lạnh hộ hai người, nên chỉ mười phút sau, cả hai cùng cười xòa. Vợ âu yếm nhìn chồng, chồng sung sướng thuật lại cho vợ nghe câu truyện mua xe :

- Cái xe ấy, tuy ông ta mua đã ba năm nay, nhưng ông ta có đi đâu mấy khi, chỉ thỉnh thoảng mới lên Hà-nội một chuyến. Mà mợ đã biết tính cẩn thận của ông ta đấy, giữ gìn cái xe như người ta nâng niu cái lọ cổ, may mắn cho xe...

Vợ phì cười, ngắt lời :

- Sợ muỗi đốt xe à ?

- Không, để che bụi cho xe chứ. Lại được cái này nữa : là anh tài xế của ông ta cầm lái rất nương nhẹ, chẳng dám cho đi mau bao giờ.

Rồi Quý kể riêng từng đức tính một của cái xe mà chàng đã nhờ bác tài Linh rất giỏi máy móc đến xem hộ. Nào điện còn tốt nguyên, ma-nhê-tô mới thay, nào máy chưa « đề mông tê », nào đỡ tốn dầu, đỡ tốn xăng, nhíp êm, mới lại kèm một bánh sơ-cua. Trong câu truyện khoe khoang, chàng dùng toàn tiếng chuyên môn, lộn xộn những chữ « gic lơ, cam, pi-nhông, rút-xo, pít-tông; xi-lanh, rông-đen, ba-đĩa-réc-xông, vô-lăng » vân vân... làm như vợ có thể hiểu được tất cả những chữ kỳ quái ấy. dẫu sao bà vợ vẫn lấy làm phục ông chồng lắm, nhất ông chồng lại cầm được lái ô-tô, như thế mỗi tháng đỡ tốn được đến hai, ba chục bạc lương tài xế chứ có phải ít đâu.

Sự sung sướng thường làm cho ta nghĩ đến cảnh khổ sở của người khác. Vợ phàn nàn :

- Chẳng biết vì sao ông nghị Xăng lại phải bán xe thế nhỉ ?

Chồng thì thăm :

- Nghe đâu để lo một ghé trị sự trị xiếc gì trong viện đấy mà! Rõ xuẩn ngốc !

Vợ nguýt một cái :

- Người ta không xuẩn ngốc thì mình đã chẳng mua rẻ được xe ô-tô của người ta.

- Ông giáo gật gù :

- Kể cũng đáng thương ! Nhưng mình chẳng mua, người khác cũng mua. Mà thực vậy, mợ ạ, chỉ một suýt nữa thì lão hàn Bảng mua tranh mất thôi. Tôi phải bắt ông nghị làm văn tự ngay.

- Vậy ra cậu trả tiền rồi ?

- Trả rồi !

- Thế mà nãy lại bảo chưa.

- Trêu mợ một tí thôi đấy chứ, anh tài Linh sắp đánh ô-tô về bây giờ.

Vợ dẫy nẩy :

- Chết ! Cậu thuê tài xế đấy à ? Trời ơi, tiền đâu mà trả mỗi tháng hàng mấy chục bạc ? Thôi, chẳng ô-tô thì đừng ô-tô,

Chồng chau mày :

- Làm gì mà mợ kêu rống lên thế ? Người ta nhờ anh ấy đánh xe về đây hộ thôi mà.

Vợ cười xin lỗi. Rồi hai người đứng cửa chờ.

THỬ XE

Một lát sau có tiếng kèn ô-tô kêu như tiếng dê con gọi mẹ. Quý nhìn vợ, cảm động :

- Đây !

Quả một cái xe bốn chỗ ngồi đến đậu giữa cửa, sau khi cái hãm rit lên một tiếng ghê sợ và cái thân xe rùng lên một cái như người yếu gặp luồng gió lạnh.

Chàng vội trở xe bảo vợ :

- Mợ coi, còn khá lắm. Chỉ quét qua một nước sơn là như mới vậy.

Thực ra, cái màu « vô danh » cũng làm mất vẻ chững chạc, bề thế của chiếc xe, dù nó là xe ô-tô. Màu ấy, trước kia có lẽ là màu xanh lam da trời, đẹp lắm, nhưng bị dầu, mỡ, bùn, bụi bám lâu ngày, đã mờ xạm hẳn đi. Lại thêm một vài chỗ bong mất mảng sơn phủ ngoài, để lộ cái cốt đen bên trong ra, trông như những mun loét sâu quảng ở chân một người ốm yếu, nước da xanh bủng.

Quý chạy vội ra đường. Vợ cũng chạy theo. Thằng Phú vỗ tay reo gọi em gái :

- Mai ơi, ra xem ô-tô mới của cậu. Ô-tô đẹp quá !

Chúng nó bảo mẹ mở cửa xe cho chúng nó lên ngồi. Nhưng bà giáo lúng túng mãi, vặn hết cái nọ cái kia, kéo chán lại ấy, cửa vẫn không mở được. Bà liền bảo con trèo qua cửa mà bước vào xe. Hai đứa ngồi nhún nhảy trên đệm, luôn mồm kêu :

- Êm quá, nhỉ !

Trong khi ấy thì ông chủ mới đương cùng bác tài Linh xem lại máy móc một lượt nữa.

- Bác mua xăng hộ tôi rồi đấy chứ ?

- Vâng, tôi mua có năm lít.

- Còn thừa một đồng, phải không ?

- Vâng.

- Thôi, đãi bác nhé.

- Cám ơn ông. Cái xe này ông mua ít ra rẻ được bốn, năm chục.

Bà giáo mừng rỡ :

- Thế kia à ?

Nếu bà ta biết rằng với ông nghị Xang bác tài đã nói một câu trái ngược, (nghĩa là ít ra lời được bốn, năm chục) thì bà cũng chẳng mừng đến thế.

- Nhưng bác tài ạ, phải cái nước sơn hơi cũ.

Bá tài cười có vẻ thương hại :

- Thừa bà, mua xe chỉ cốt máy tốt, còn bề ngoài có làm gì, sơn lại một lượt bất quá tốn mười mười lăm đồng là cùng, lại mới nguyên.

DIỆN XE

Quý đứng lẳng tai nghe máy chạy bảo vợ :

- Đều đấy chứ !

Rồi mở cửa xe mời vợ lên ngồi để đưa đi chơi mát một vòng.
Hai đứa trẻ mừng quýnh hò reo :

- À, đi chơi ô-tô ! Sướng quá !

Nhưng bà giáo còn lưỡng lự :

- Cậu cầm có vững không ?

- Lại chả vững ! Tôi cầm ô-tô đã mòn tay. Ngày xưa xe của thầy, tôi vẫn lái, mợ không coi à ?

- Xe của thầy khác, nhưng xe của mình thì cậu nên cẩn thận hơn.

Xe đi từ từ. Quý lại vút cái mũ vào lòng vợ, đưa tay vuốt ngược tóc lên cở vẻ quan trọng lắm, rồi dậm « hơi» sang tóc lực, tiếng kêu ken két như tiếng nghiêng răng khổng lồ.

Vợ sợ hãi hỏi : `

-Sao thế cậu ?

Quý không thèm trả lời, sang luôn một lần tóc lực nữa. Vẫn tiếng ken két, cạch cạch, vợ kinh hoảng rú theo máy :

- Trời ơi, sao thế cậu ?

Quý gắt :

- Làm gì mà cuống lên thế ? Người ta sang «vi tét».

Xe đi qua nhà một bạn đồng nghiệp. Thấy vợ chồng bạn đứng cửa nhìn. Quý giơ tay chào.

Khi xe vùn vụt chạy qua nhà hàn Bảng, Bảng gọi :

- Ông Quý ! Mới mua xe đấy à ?

Quý chỉ kịp gật một cái, xe đã bon bon đằng xa.

Bảng nghĩ thầm :

- Thằng cha này vừa mua bát họ đã sắm ô-tô rồi !

NHUỜNG NHỊN

Ra khỏi tỉnh lỵ, đường vắng, xe chạy nước đại. Vợ vội kêu :

- Vừa vừa chứ, cậu !

Chồng nhìn thẳng, giữ vững tay lái :

- Mợ cứ làm rồi cả lên. Đi thế này thì độ sáu mươi thôi, chứ bao nhiêu.

Ấy là Quý nói thẳng lên đấy, chứ xe chỉ chạy vào khoảng bốn mươi năm thôi. Nhưng vì vỏ xe xộc xệch, kêu lách ca lách cách, lại thêm nhíp mềm yếu, trục lỏng lẻo, nên xe đi lắc la lắc lư như người say rượu, khiến ba mẹ con bà giáo chóng mặt hoa mắt tưởng là mau ghê gớm lắm.

Quý toan cho xe đi chậm lại thì phía sau có tiếng còi điện của một chiếc xe đòi vượt.

Chùng tức khí, Quý ấn hết «ga». Trời ơi ! bà giáo tối tăm cả mắt, chẳng nhìn thấy gì nữa, ôm choàng lấy hai con.

Đằng sau tiếng còi điện thúc giục càng cấp. Nhưng Quý vẫn gắng không chịu tránh để nhường cho vượt. Nói cho đúng thì cũng hơi khó tránh : đường đã hẹp mà xe bò, xe tay lại nhiều. Tiếng bà vợ vẫn the the đi liền với tiếng còi điện của chiếc xe sau :

- Hãm lại, cậu ! Hãm lại cho người ta lên.

Một cái hàng nước ở bên đường. Quý cho xe đi từ từ, rồi dừng hẳn lại, thản nhiên bảo vợ :

- Phải đấy, đỗ lại uống nước đã.

Giữa lúc ấy, cái xe sau vượt qua. Một người Pháp ngồi trên nói chõ vào Quý một câu chùng không được lễ phép cho lắm, nhưng may xe chạy mau, chẳng ai nghe rõ. Bà giáo lo lắng hỏi chồng :

- Người ta bảo gì thế cậu ?

- À, người ta xin lỗi. Thế là giữ đúng luật đi đường lắm đấy. Khi vượt một chiếc xe nào, phải xin lỗi.

Rồi Quý cười hề hề khoe mẽ :

- Hừ ! nếu không khát nước thì nó vượt thế nào được ! :

Nhưng khoe thì khoe, Quý vẫn không thể khiến được bà giáo không ngờ vực tài cán của mình. Chẳng thế mà bà ta cứ nằng nặc đòi quay xe về. Quý cũng muốn làm theo ý vợ, song đường hẹp quá, quay xe sao được. Chàng đành phải cho xe đi một quãng nữa để chờ gặp chỗ rộng.

Xe lăn rất thông thả, Quý bỏ cả hai tay vươn vai, làm vợ ngồi phía sau trông thấy, hết hồn. Chàng thích chí cười khúc khích. Hai chiếc xe vượt qua, chàng lại quay lại nháy vợ :

- Vượt được mình anh ta sướng lắm đấy !

Lại đuổi cho một chập hết thở bây giờ.

Vợ vội vàng can ngăn : :

- Thôi, tôi xin cậu đừng làm mẹ tôi hết hồn nữa đi.

XE GIỎ QUÊ

Đến một cái quán có con đường rẽ vào làng. Quý lúi xe để quay đầu về. Nhưng rẽ đen, dít xe dáng đến phịch vào cái cột chống phen. Phen đổ ụp làm vỡ mất vài cái bát xanh của cô hàng nước, khiến cô ta la om xòm.

- Rồi người ta đền ! Lâm gì mà nhắng lên thế ?

Hết truyện cô hàng nước chu chéo bắt đền, lại đến lượt cái xe gan lì ăn vạ, vì Quý quay máy mãi, nó chẳng chịu đi. Cửa đáng tội, cánh tay ông giáo cũng hơi yếu, mà xe cũ lại hay giở quẻ. Bần cùng Quý phải bỏ ra năm xu thuê mấy người trong hàng nước đẩy hộ.

- À, có thể chứ, tưởng nó không đi !

Đó là tiếng reo của thằng Phú khi máy quay xinh xịch.

Nhưng khi còn cách nhà gần một cây số, thì «nó» lại ra gan không chịu đi nữa. Quý xuống hì hục quay máy, rồi hứy hoáy tháo cái nọ, tháo cái kia, vẫn vô công hiệu.

- Làm thế nào bây giờ, cậu ?

Quý chợt nghĩ ra :

- Gó lẽ hết ét-xăng ?

Quả thực, khi đo lại thì hòm đựng dầu xăng ráo hoảng.

Vợ chau mày :

- Hay anh tài Linh ăn bớt ?
- Khôôông, có năm lít mà đi mãi rồi còn gì.
- Chỉ tại cậu, ai bảo không quay về ngay. Bây giờ biết làm thế nào ?

Quý cười :

- Nhà kia rồi, đẩy một tý càng khỏe.

TẬP YHỀ THAO

- Thế là ba mẹ con xúm vào đun. Còn ông bố thì vừa đẩy vừa lái. Từ từ đi được một quãng, bốn người lại đứng thở, và đưa vạt áo lên lau mồ hôi. Chồng khuyến khích :

- Càng khỏe ! Kém gì tập thể thao !

Vợ cười gượng :

- Thế này mới bỏ lúc ngồi mát trên xe.

Con gái phụng phịu :

- Con mệt lắm rồi, cho con ngồi lên xe thôi.

Mẹ nguýt con :

- Đồ bất hiếu ! Cậu mợ đẩy xe mà mày đòi vắt vẻo ngồi trên à ?

Hơn nửa giờ sau đến đầu phố, Quý lái xe rẽ sang bên đường đổ lại, định ngồi nghỉ một lát rồi thuê xe tay đi mua ét-xăug, chứ đẩy xe qua phố sợ ê với kẻ quen, người thuộc, nhất là xe mình lại vừa mua ráo tay.

GHEN GHÉT

Thốt gặp phán Côn đi đến hỏi :

- Kia, chào hai bác, hai bác mới mua xe ?
- Vâng, tôi cũng nể ông nghị Xang quá, vì ông ấy cần tiền.
- Bác mua bao nhiêu đấy ?
- Có hơn năm trăm, rẻ quá bác ạ.

Côn xem xét một lượt :

- Chạy có khá không, bác ?
- Khá lắm bác ạ, đi bảy mươi mà chưa thấm với sức nó.
- Nhưng có êm không ?
- Êm lắm !

Phú đưa mắt nhìn mẹ và em, ý chừng để phản kháng một cách lặng lẽ câu khoe khoang của cha.

Côn ngả đầu chào quay đi mỉm cười nói một mình :

- Phải cái hơi cũ, nhỉ !

Quý chưa kịp trả lời thì Côn đã đi xa. Chàng tức tối bảo vợ :

- Nó ghen ghét đây mà ! Đã thế, khi nào sơn lại xong đến mời đi một vòng trêu tức chơi.

Vợ lo lắng chỉ biết rằng xe mình không êm, liền nói gạt :

- Thôi hơi đâu mà trêu tức hấn !

Từ đó bắt đầu một cuộc đời mới của ông giáo Quý, đời chơi ô-tô.

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

Khái - Hưng

Hồn bướm mơ tiên — hết
Nửa chừng xuân — hết
Tiếng suối reo — hết
Giọt đường gió bụi — hết
Tục lụy — hết Gia đình — hết
Ợi chờ — hết Thoát ly — hết
Thừa tự — hết
Tiêu sơn tráng sĩ — hết
Hạnh — hết
Những ngày vui — 0p75
Đẹp — 0p90
Trống mái (tái bản) — 0p80
Đội mũ lệch — 0p68
Tội lỗi (sắp in)

Nhất - Linh

Đoạn tuyệt — hết
Tối tăm — hết
Hai buổi chiều vàng — hết
Đôi bạn — hết
Lạnh lùng — hết
Bướm trắng — hết
Bèo giạt (sắp in)

Khái-Hưng và Nhất-Linh

Đời mưa gió — hết
Anh phải sống — hết
Gánh hàng hoa — hết

Thạch - Lam

Gió đầu mùa — hết
Nắng trong vườn — hết
Ngày mới — hết
Theo giông... (loại Nắng Mới) 0p40
Sợi tóc (sắp in)

Tú - Mỡ

Giòng nước ngược I — hết
Giòng nước ngược II — hết

Hoàng - Đạo

Trước vành móng ngựa — hết
Mười đềm tâm niệm — hết
Con đường sáng — 0p50
Tiếng đàn — 0p75
Số phận (sắp in)

Thế - Lữ

Bên đường thiên lôi — hết
Lê phong phồng viên — hết
Mai hương và Lê phong — hết
Mấy vần thơ (tập mới) — 1p 00
Vàng và Máu — 0p68
Gối thuốc lá — 0p70
Gió ngàn — 0p70
Trại bỏ tù g lính (sắp có bản)

Đỗ - Đức - Thu

Vỡ lòng — 0p50

Huy - Cận

Lửa thiêng (thơ) — 1p00

Nguyễn - Hồng

Bỉ vỏ — hết
Những ngày thơ ấu — 0p60

Thanh - Tịnh

Quê mẹ — 0p75

Đoàn - Phú - Tứ

Những bức thư tình — hết
Mơ hoa — 0p68

Bùi - Hiền

Năm vạ — 0p65

Mạnh - Phú - Tứ

Làm lễ (giải thưởng T. L. V. Đ. 1939) — hết
Gây dựng — 0p70

Cô Anh - Thơ

Bức tranh quê (giải thưởng khuyến khích về thơ do T. L. V. Đ. tặng) — 0p80